

15/8
14/8
14/8

BỘ Y TẾ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 07 tháng 8 năm 2018

Số: 45371 /BYT - PC

V/v phân định thẩm quyền lập biên bản và thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính

ĐẾN

Số: 14018

Ngày: 14/8

Chuyên: Kính gửi: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

Lưu: VUPC

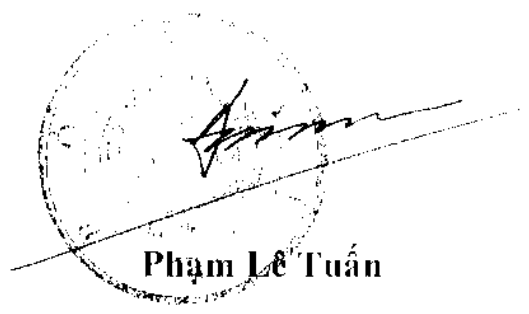
Phúc đáp Công văn số 2658/LĐT BXH-PC ngày 04/7/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc đề nghị tham gia ý kiến đối với việc phân định thẩm quyền lập biên bản và thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính giữa các cơ quan liên quan trong dự thảo Nghị định, sau khi nghiên cứu, Bộ Y tế xin tham gia một số ý kiến như sau:

1. Nhất trí thẩm quyền xử phạt của Thanh tra Y tế đối với các điều 11, 21, 25 và 34 Dự thảo Nghị định.
2. Đề nghị bổ sung thẩm quyền của Thanh tra Y tế đối với điều 17 quy định vi phạm về xác định mức độ khuyết tật vì đối tượng và nội dung liên quan đến hành vi vi phạm hành chính này có các cơ sở y tế, thầy thuốc và nhân viên y tế thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành Y tế.

Trên đây là ý kiến của Bộ Y tế đề Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội nghiên cứu, tổng hợp./.

- Nơi nhận:**
- Như trên;
 - Bộ trưởng (để báo cáo);
 - Thanh tra Bộ (để biết);
 - Lưu: VT, PC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Phạm Lê Tuấn



9/8
Chị Minh

BỘ CÔNG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *1804*/BCA-C41

Hà Nội, ngày 06 tháng 8 năm 2018

V/v tham gia ý kiến về phân định
thẩm quyền lập biên bản và
XPVPHC trong dự thảo Nghị
định quy định xử phạt vi phạm
trong lĩnh vực bảo trợ, trợ giúp

LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI trẻ em

Số: *13796*
Ngày: *8/8*
Chuyên: *UPEC*
Lời:

Kính gửi: Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội

Trả lời Công văn số 2658/LDTBXH-PC ngày 04/7/2018 của Bộ Lao động
Thương binh và Xã hội tham gia ý kiến về việc phân định thẩm quyền lập biên
bản và xử phạt vi phạm hành chính giữa các cơ quan liên quan trong dự thảo
Nghị định quy định xử phạt vi phạm trong lĩnh vực bảo trợ, trợ giúp xã hội và trẻ
em, Bộ Công an có ý kiến tham gia như sau:

1. Về phân định thẩm quyền xử phạt của Công an nhân dân quy định tại
Khoản 8 Điều 40 của dự thảo Nghị định, đề nghị bổ sung lực lượng Công an nhân
dân có thẩm quyền xử phạt đối với các hành vi được quy định tại các Điều: 6, 7, 8,
14, 26, 29, 32, 33 dự thảo Nghị định; bởi vì, hành vi vi phạm được quy định tại các
điều này tác động đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của trẻ em, người khuyết tật
và đối tượng bảo trợ xã hội nên có liên quan trực tiếp tới chức năng, nhiệm vụ của
lực lượng Công an nhân dân.

2. Về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Công an nhân dân quy
định tại Khoản 4 và Khoản 6 Điều 44 của dự thảo Nghị định, đề nghị chỉnh lý tên
gọi các chức danh có thẩm quyền xử phạt của Công an nhân dân, cụ thể:

- Khoản 4 Điều 44 đề nghị bỏ cụm từ “Trưởng phòng An ninh thông tin” vì
hiện tại tổ chức bộ máy của Công an cấp tỉnh không có chức danh này; cụm từ
“Trưởng phòng Cảnh sát giao thông thuộc Công an cấp tỉnh” sửa lại là “Trưởng
phòng Cảnh sát giao thông”.

- Khoản 6 Điều 44 đề nghị cụm từ “Cục trưởng Cục An ninh chính trị nội bộ
và tư tưởng” sửa lại là “Cục trưởng Cục An ninh chính trị nội bộ”; cụm từ “Cục
trưởng Cục An ninh thông tin” sửa lại là “Cục trưởng Cục An ninh văn hóa, thông
tin, truyền thông”; cụm từ “Cục trưởng Cục Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ
tư pháp” sửa lại là “Cục trưởng Cục theo dõi thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp”.

Hiện nay, Bộ Công an đang báo cáo các cấp có thẩm quyền kiện toàn về tổ
chức bộ máy. Do vậy, trước khi trình Chính phủ ký ban hành Nghị định này, đề
nghị cơ quan soạn thảo có công văn gửi Bộ Công an để tiếp tục rà soát, chỉnh sửa



tên gọi của các chức danh có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Công an nhân dân cho phù hợp.

3. Về thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính quy định tại Điều 46 của dự thảo Nghị định, đề nghị bổ sung thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính đối với người có thẩm quyền xử phạt quy định tại Điều 45 dự thảo Nghị định này.


4. Điểm b Khoản 4 Điều 17 của dự thảo Nghị định quy định về biện pháp khắc phục hậu quả: “Kiến nghị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thu hồi giấy xác nhận mức độ khuyết tật đối với hành vi vi phạm tại Khoản 3 Điều này”. Căn cứ quy định tại Khoản 3 Điều 2 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 thì việc thu hồi giấy xác nhận không phải là biện pháp khắc phục hậu quả, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, chỉnh sửa lại quy định này.

5. Điều 42 dự thảo Nghị định quy định “Thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân” nhưng tại Điều 40 “Phân định thẩm quyền xử phạt” không quy định cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân. Vì vậy, tại Điều 40 dự thảo Nghị định đề nghị bổ sung quy định phân định thẩm quyền xử phạt đối với Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp có thẩm quyền xử phạt, nếu một trong các hành vi vi phạm mà việc xử phạt vượt quá thẩm quyền của lực lượng Thanh tra, Quản lý thị trường, Công an nhân dân, Bộ đội Biên phòng ở địa phương. Trường hợp này, các lực lượng chức năng sẽ đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp ra quyết định xử phạt theo thẩm quyền.

6. Khoản 1 Điều 38 dự thảo Nghị định (Vi phạm về trách nhiệm bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng) đề nghị nghiên cứu, chỉnh sửa là: “1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm khi kinh doanh, cung cấp dịch vụ trên môi trường mạng:”; bởi vì, theo quy định tại Điều 4 dự thảo Nghị định này, thì mức phạt tiền đối với mỗi hành vi vi phạm hành chính quy định tại Chương II Nghị định này là mức phạt đối với cá nhân vi phạm, trừ quy định tại các Điều 7, 8, 11, 12, 13, 34 và Điều 37 Nghị định này, mức phạt tiền đối với tổ chức vi phạm gấp hai lần mức phạt tiền đối với cá nhân vi phạm, do đó quy định tại Khoản 1 Điều 38 dự thảo Nghị định, thì mức phạt tiền từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ là áp dụng đối với cá nhân vi phạm, tổ chức vi phạm sẽ áp dụng mức phạt tiền từ 20.000.000đ đến 30.000.000đ.

Kính chuyển Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội nghiên cứu, chỉnh lý Dự thảo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Bộ trưởng (để b/cáo);
- V11, V19;
- Lưu: VT, C41 (C42). 

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**




Thượng tướng Lê Quý Vương



18/7
Chị Minh

BỘ QUỐC PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **7583** /BQP-PC

Hà Nội, ngày **13** tháng 7 năm 2018

V/v tham gia ý kiến việc phân định
thẩm quyền lập biên bản và xử phạt
vi phạm hành chính trong lĩnh vực
bảo trợ, trợ giúp xã hội và trẻ em

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Số: **12286**
Ngày: **12/8**
Chuyên: **.....**
Lưu: **W.PC**

Kính gửi: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Sau khi nghiên cứu quy định việc phân định thẩm quyền lập biên bản và xử phạt vi phạm hành chính tại dự thảo Nghị định xử phạt vi phạm hành chính về lĩnh vực bảo trợ, trợ giúp xã hội và trẻ em (gửi kèm theo Công văn số 2658/BLDTBXH-PC ngày 04/7/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội), Bộ Quốc phòng có ý kiến như sau:

- 1. Cơ bản nhất trí với bố cục và nội dung dự thảo Nghị định.
- 2. Đề nghị sửa đổi, bổ sung:

a) Đề nghị nghiên cứu, bổ sung thẩm quyền xử phạt của Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển Việt Nam đối với các hành vi quy định tại Khoản 1 Điều 9, Khoản 2 Điều 14, Khoản 3 Điều 15, Khoản 2 Điều 18, Điểm b Khoản 2 Điều 20, Khoản 1 Điều 22, Điểm c Khoản 2 Điều 23, Khoản 2 Điều 31, Điểm b Khoản 1 Điều 36, Khoản 1 Điều 39.

Lý do: Bảo đảm phù hợp với quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính, Khoản 8 Điều 1 Nghị định số 23/2017/NĐ-CP ngày 13/3/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 162/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trên các vùng biển, đảo và thêm lục địa của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và thực tiễn công tác đấu tranh phòng chống, tội phạm, xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực lĩnh vực bảo trợ, trợ giúp xã hội và trẻ em trên các vùng biển, đảo của Tổ quốc.

b) Về hành vi vi phạm hành chính quy định tại các điều 5, 6, 7, 8, 9 tại dự thảo Nghị định, đề nghị tăng mức tiền phạt vì các hành vi trên được thực hiện với lỗi chủ quan thể hiện sự cố ý làm trái, thiếu trách nhiệm, nhằm trục lợi gây hậu quả xấu cho xã hội đồng thời bảo đảm tính răn đe.

c) Tại Điều 46, đề nghị chỉnh lý như sau:

"1. Người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính được quy định tại các Điều 41, Điều 42, Điều 43 và Điều 44 của Nghị định này.

2. Công chức, viên chức, người thuộc lực lượng Công an nhân dân, Quân đội nhân dân đang thi hành công vụ, nhiệm vụ theo văn bản quy phạm pháp luật hoặc văn bản hành chính do cơ quan, người có thẩm quyền ban hành có quyền lập biên bản vi phạm hành chính thuộc phạm vi thi hành công vụ, nhiệm vụ được giao.”.

Trên đây là ý kiến của Bộ Quốc phòng, xin gửi Quý Bộ để nghiên cứu, tổng hợp.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, VPC; Hà3.



Thượng tướng Lê Chiêm

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *2257* /BTTTT-PC

V/v góp ý phân định thẩm quyền lập biên bản và xử phạt vi phạm hành chính

Hà Nội, ngày *13* tháng 7 năm 2018

QUỐC LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Số: ... *12234* ... Kính gửi: Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội

Ngày: ... *17/7* ...

ĐẾN

Chuyên: Phục đáp công văn số 2658/LĐTĐBXH-PC ngày 04/7/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc phân định thẩm quyền lập biên bản và xử phạt vi phạm hành chính, Bộ Thông tin và Truyền thông đã nghiên cứu và có ý kiến như sau:

1. Về cơ bản, nhất trí với nội dung phân định thẩm quyền lập biên bản và xử phạt vi phạm hành chính trong toàn bộ dự thảo Nghị định nêu trên.

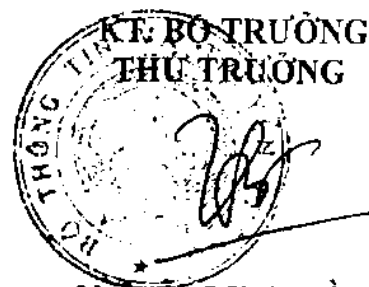
2. Ngoài ra, có góp ý cụ thể như sau: Đề nghị bổ sung thêm thẩm quyền xử phạt của Thanh tra Bộ Thông tin và Truyền thông đối với hành vi vi phạm tại Khoản 3 Điều 31 dự thảo Nghị định.

Trên đây là ý kiến góp ý của Bộ Thông tin và Truyền thông, kính gửi Quý Bộ để nghiên cứu và tổng hợp.

Trân trọng

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Nguyễn Minh Hồng;
- Lưu: VT, PC, NTT (05).



Nguyễn Minh Hồng

18/10/18
Chế Minh!

BỘ VĂN HOÁ, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3102/BVHTTDL-PC

V/v góp ý dự thảo Nghị định quy định xử phạt
vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo trợ,
trợ giúp xã hội và trẻ em về phân định
thẩm quyền lập biên bản và thẩm quyền
xử phạt vi phạm hành chính

Hà Nội, ngày 16 tháng 7 năm 2018

LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Số: 12305

Kính gửi: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

ĐẾN

Ngày: 10/7

Chuyên:

V/PC

Phúc đáp Công văn số 2658/LĐT BXH-PC ngày 04/7/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc phân định thẩm quyền lập biên bản và xử phạt vi phạm hành chính tại dự thảo Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính về lĩnh vực bảo trợ, trợ giúp xã hội và trẻ em, sau khi nghiên cứu, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch có ý kiến như sau:

1. Về tên Điều 40 dự thảo Nghị định đề nghị sửa lại như sau: “*Phân định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Thanh tra, Quản lý thị trường, Công an nhân dân, Bộ đội biên phòng và Cảnh sát biển*”. Thiết kế Điều này thành 5 khoản cho các cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính khác nhau. Trong đó, đề nghị bổ sung cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính là Cảnh sát biển, vì Bộ đội biên phòng có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm xảy ra tại biên giới đất liền còn Cảnh sát biển có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm xảy ra tại biên giới trên biển, các phương tiện lưu thông trên biển. Riêng khoản quy định về phân định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của thanh tra thiết kế thành 7 điểm, trong đó bổ sung thêm thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của cơ quan thanh tra Tư pháp vì một số hành vi vi phạm hành chính cần được giao cho cơ quan này xử phạt.

Việc phân định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả phải được quy định rõ đến từng hành vi vi phạm. Các điểm, khoản của Điều này nên viết lại như sau: VD: “*Những người có thẩm quyền xử phạt của Bộ đội biên phòng có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại các điều 6, 7 và 8 của Nghị định này.*”

2. Về phân định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Thanh tra Y tế tại khoản 2 Điều 40 dự thảo Nghị định: đề nghị bổ sung Điều 30 và lược bỏ hành vi không có khả năng xảy ra tại cơ sở khám, chữa bệnh quy định tại Điều 21 (Điều này không có khoản 2 đề nghị chỉnh sửa).

3. Về phân định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Thanh tra Giáo dục và Đào tạo tại khoản 3 Điều 40 dự thảo Nghị định: đề nghị bổ sung

hành vi cản trở người cao tuổi thực hiện quyền tham gia hoạt động giáo dục quy định tại điểm b khoản 1 Điều 18.

4. Về phân định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Thanh tra Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại khoản 5 Điều 40 dự thảo Nghị định: đề nghị bổ sung điểm a khoản 3 Điều 10 (trong trường hợp thực hiện quảng cáo mà có sự kỳ thị, phân biệt đối xử người khuyết tật), hành vi cản trở người cao tuổi thực hiện quyền tham gia hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao, giải trí, du lịch quy định tại điểm b khoản 1 Điều 18, Điều 22 và Điều 39.

5. Về phân định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Thanh tra Thông tin và Truyền thông tại khoản 6 Điều 40 dự thảo Nghị định: đề nghị bổ sung điểm a khoản 3 Điều 10 (trong trường hợp thực hiện quảng cáo trên báo chí, sản phẩm in, phương tiện điện tử, thiết bị đầu cuối và các thiết bị viễn thông khác mà có sự kỳ thị, phân biệt đối xử người khuyết tật), Điều 31 và Điều 32.

6. Về phân định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Thanh tra Tư pháp: đề nghị bổ sung vào Điều 40 dự thảo Nghị định việc phân định thẩm quyền cho Thanh tra Tư pháp xử phạt vi phạm hành chính các hành vi quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 10.

7. Về phân định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Công an nhân dân tại khoản 8 Điều 40 dự thảo Nghị định: đề nghị bổ sung Điều 6.

8. Về phân định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Bộ đội biên phòng tại khoản 9 Điều 40 dự thảo Nghị định: đề nghị bổ sung hành vi lưu hành và vận chuyển xuất bản phẩm, đồ chơi, trò chơi và những sản phẩm khác phục vụ đối tượng trẻ em nhưng có nội dung ảnh hưởng đến sự phát triển lành mạnh của trẻ em tại khoản 2 Điều 31 (trường hợp lưu hành và vận chuyển qua biên giới đất liền và trên biển). Tương tự đối với việc phân định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Cảnh sát biển là những hành vi vi phạm đã được phân định thẩm quyền xử phạt cho Bộ đội biên phòng.

Trên đây là góp ý về phân định thẩm quyền lập biên bản và xử phạt vi phạm hành chính tại dự thảo Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính về lĩnh vực bảo trợ, trợ giúp xã hội và trẻ em của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch gửi quý Bộ nghiên cứu, tổng hợp./. {}

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Thủ trưởng Trịnh Thị Thủy;
- Lưu: VT, PC, TO (6).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG



Trịnh Thị Thủy

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số ~~1223~~ /BGDDT-PC

Hà Nội, ngày 16 tháng 7 năm 2018

V/v góp ý dự thảo Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính về lĩnh vực bảo trợ, trợ giúp xã hội và

~~SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI~~

Số: 12395.....

ĐẾN

Ngày: 19/7/2018
Chuyên: V/v
Lưu:

Phúc đáp Công văn số 2658/LDTBXH-PC ngày 04/7/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc phân định thẩm quyền lập biên bản và xử phạt vi phạm hành chính; Bộ Giáo dục và Đào tạo có ý kiến như sau:

1. Góp ý chung


Ngày 29/10/2013, Chính phủ ban hành Nghị định số 144/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính về bảo trợ, cứu trợ xã hội và bảo vệ, chăm sóc trẻ em (Nghị định 144/2013/NĐ-CP). Qua quá trình thực hiện, đến nay việc ban hành Nghị định thay thế Nghị định 144/2013/NĐ-CP là cần thiết nhằm đảm bảo tính thống nhất của hệ thống pháp luật, phù hợp với yêu cầu thực tiễn và quản lý nhà nước về lĩnh vực bảo trợ, trợ giúp xã hội và trẻ em.

2. Về dự thảo Nghị định

- Điều 40: Đề nghị rà soát, xem xét lại việc quy định thẩm quyền xử phạt của các cơ quan chức năng để tránh chồng chéo về thẩm quyền; bổ sung việc phân định thẩm quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp.

+ Khoản 3: Nhất trí việc phân định thẩm quyền xử phạt cho Thanh tra Giáo dục và Đào tạo đối với các hành vi vi phạm quy định tại Điều 12, Điều 26 và Điều 28. Đối với các hành vi vi phạm hành chính quy định tại Điều 34 và Điều 35, nên phân định thẩm quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp nhằm đảm bảo tính khả thi khi ban hành quyết định xử phạt.

- Điều 41, Điều 42, Điều 43, Điều 44 và Điều 45: Đề nghị rà soát quy định tại Điều 38, Điều 39, Điều 40, Điều 45 và Điều 46 Luật xử lý vi phạm hành chính đề quy định cho thống nhất, phù hợp.

20A
Ulc C. Minh


- Kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật: Đề nghị thực hiện theo quy định tại Nghị định 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Trên đây là ý kiến của Bộ Giáo dục và Đào tạo; kính gửi Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp.

Trân trọng./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, PC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Phạm Mạnh Hùng

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI
TỔNG CỤC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1673 /TCGDNN-PCTT

Hà Nội, ngày 20 tháng 7 năm 2018

V/v góp ý dự thảo Nghị định quy định xử
phạt hành chính về lĩnh vực bảo trợ,
trợ giúp xã hội và trẻ em

Kính gửi: Vụ Pháp chế

Thực hiện Công văn số 2658/LĐTĐBXH-PC ngày 04/7/2018 của Bộ về việc phân định thẩm quyền lập biên bản và xử phạt hành chính. Sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị định quy định xử phạt hành chính về lĩnh vực bảo trợ, trợ giúp xã hội và trẻ em, Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp có ý kiến như sau:

1. Tại Điều 13. Về dự thảo Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo trợ, trợ giúp xã hội và trẻ em

a) Tại tên gọi Điều 13: Đề nghị Ban soạn thảo thay cụm từ "trách nhiệm dạy nghề" thành "hoạt động giáo dục nghề nghiệp" để phù hợp với quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp.

b) Tại khoản 2: Đề nghị Ban soạn thảo thay cụm từ "khai báo gian dối để đủ điều kiện" thành "khai báo gian dối giấy tờ, tài liệu, hồ sơ để được thành lập".

c) Tại khoản 3: Đề nghị Ban soạn thảo sửa đổi, bổ sung như sau:

- Điểm a: "a) Không duy trì các điều kiện bảo đảm hoạt động giáo dục nghề nghiệp theo quy định cho người khuyết tật sau khi tổ chức hoạt động đào tạo từ 06 tháng trở lên;"

- Điểm b: "b) Không có đủ chương trình, giáo trình, đội ngũ nhà giáo và không bảo đảm hình thức và thời gian đào tạo phù hợp với người khuyết tật;"

- Điểm c: "c) Không cấp văn bằng, chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo khi người khuyết tật có đủ điều kiện được cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định của pháp luật;"

d) Tại Điều này, đề nghị Ban soạn thảo bổ sung:

- 01 (một) khoản quy định mức xử phạt hành chính về hành vi "Lợi dụng người khuyết tật học nghề để trục lợi hoặc thực hiện hành vi phạm pháp luật nhưng chưa đến mức độ truy cứu trách nhiệm hình sự", quy định về biện pháp khắc phục, biện pháp xử phạt bổ sung đối với hành vi này.

- 01 (một) khoản quy định như sau: "Các hành vi vi phạm hành chính về hoạt động giáo dục nghề nghiệp của cơ sở giáo dục nghề nghiệp đối với người khuyết

tật không quy định tại Nghị định này thì xử phạt hành chính về hoạt động giáo dục nghề nghiệp theo quy định tại Nghị định số 79/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp."

2. Tại Điều 40. Phân định thẩm quyền xử phạt

Đề nghị Ban soạn thảo bổ sung thẩm quyền xử phạt của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp (cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành về giáo dục nghề nghiệp theo quy định tại Nghị định số 79/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp; Nghị định số 110/2017/NĐ-CP ngày 04/10/2017 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của thanh tra ngành Lao động - Thương binh và Xã hội và Quyết định số 29/2017/QĐ-TTg ngày 03/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội) đối với hành vi phạm hành chính quy định tại Điều 13 của Nghị định này.

3. Tại Điều 41. Thẩm quyền của thanh tra

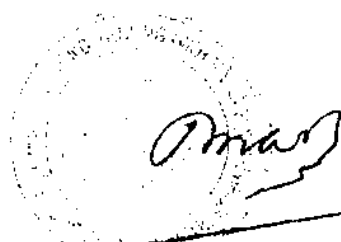
Đề nghị Ban soạn thảo bổ sung thẩm quyền xử phạt của Tổng Cục trưởng, Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành, công chức được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành về giáo dục nghề nghiệp thuộc Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp có thẩm quyền xử phạt hành chính về các hành vi phạm phạm chính quy định tại Điều 13 Nghị định này (theo quy định tại Nghị định số 79/2015/NĐ-CP, Nghị định số 110/2017/NĐ-CP và Quyết định số 29/2017/QĐ-TTg).

Trên đây là ý kiến góp ý dự thảo Nghị định xử phạt hành chính trong lĩnh vực bảo trợ, trợ giúp xã hội và trẻ em của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp, đề nghị Vụ Pháp chế Bộ tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng Cục trưởng (để báo cáo);
- Phó TCT Đỗ Năng Khánh (để báo cáo);
- Lưu: VT, PCTT.

**TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ PHÁP CHẾ - THANH TRA**



Phí Mạnh Thắng

2/1/8
Chị Minh

BỘ CÔNG THƯƠNG CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **5749** /BCT-PC

Hà Nội, ngày 20 tháng 7 năm 2018

V/v góp ý dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo trợ, trợ giúp xã hội và trẻ em.

BỘ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Số: 12647

ĐẾN

Ngày: 25/7/2018 Kính gửi: Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội

Chuyên: VT, PC

Lưu:

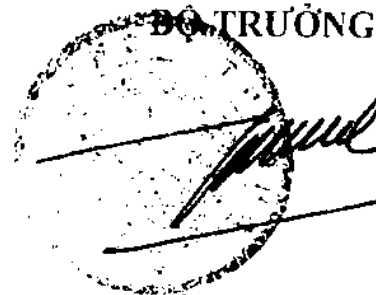
Trả lời Công văn số 2658/BLĐTBXH-PC ngày 04/7/2018 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội về việc góp ý dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo trợ, trợ giúp xã hội và trẻ em (gọi tắt là dự thảo Nghị định), Bộ Công Thương có ý kiến như sau:

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, bổ sung thẩm quyền áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả tại điểm d khoản 2, điểm đ khoản 3 và điểm đ khoản 4 Điều 34 dự thảo Nghị định trên cơ sở các biện pháp khắc phục hậu quả đã được quy định tại khoản 3 Điều 3 tương ứng với các hành vi vi phạm được quy định tại các Điều 16, 30, 31, 34, 35, 36, 38 của dự thảo Nghị định để đảm bảo sự thống nhất giữa thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính với thẩm quyền áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định của pháp luật xử lý vi phạm hành chính.

Trên đây là ý kiến góp ý của Bộ Công Thương đối với dự thảo Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo trợ, trợ giúp xã hội và trẻ em, gửi Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội nghiên cứu, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, PC.

BỘ TRƯỞNG


Trần Tuấn Anh

BỘ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 11 tháng 5 năm 2018

Số: 15/14 /BTP-QLXLVPHC&TDTHPL

V/v góp ý dự thảo Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính về bảo trợ, cứu

trợ xã hội và bảo vệ, chăm sóc trẻ em

Số:

Ngày:

Chuyên:

Lưu:

Kính gửi: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

.....

.....

Trả lời Công văn số 1006/LĐTĐBXH-PC ngày 15/3/2018 của Bộ Lao động

- Thương binh và Xã hội đề nghị Bộ Tư pháp có ý kiến góp ý đối với dự thảo Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính về bảo trợ, cứu trợ xã hội và bảo vệ, chăm sóc trẻ em (dự thảo Nghị định), Bộ Tư pháp có ý kiến như sau:

1. Về dự thảo Tờ trình

- Dự thảo Tờ trình nêu một số khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thi hành Nghị định số 144/2013/NĐ-CP ngày 29/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về bảo trợ, cứu trợ xã hội và bảo vệ, chăm sóc trẻ em dẫn đến việc Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các địa phương chưa tiến hành xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo trợ, cứu trợ xã hội và bảo vệ, chăm sóc trẻ em. Tuy nhiên, qua rà soát, Bộ Tư pháp thấy rằng, đây chủ yếu là các khó khăn, vướng mắc xuất phát từ công tác tổ chức thực hiện (không phải khó khăn, vướng mắc xuất phát từ các quy định pháp luật), ví dụ như: Việc kiểm tra, xử phạt đối với các cơ sở nuôi dưỡng các đối tượng bảo trợ xã hội thuộc các tổ chức tôn giáo khó khăn do "tổ chức xã hội mang yếu tố tâm linh, nhạy cảm"; cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền khó phát hiện hành vi vi phạm để xử lý kịp thời; đa phần đối tượng vi phạm có hoàn cảnh khó khăn, nghề nghiệp tự do nên việc thi hành quyết định xử phạt là rất khó khăn... (như đã nêu tại trang 2 và trang 3 của dự thảo Tờ trình). Do vậy, theo Bộ Tư pháp, việc ban hành Nghị định này (thay thế Nghị định số 144/2013/NĐ-CP) không thể khắc phục được những bất cập trong tổ chức triển khai thi hành như dự thảo Tờ trình đã nêu.

- Trang 3 của dự thảo Tờ trình liệt kê một số quy định của Nghị định số 144/2013/NĐ-CP chưa rõ ràng, khó xác định thế nào là hành vi vi phạm cũng như mức độ vi phạm, tuy nhiên, qua rà soát các quy định đã được liệt kê trong dự thảo Tờ trình, đối chiếu với dự thảo Nghị định, Bộ Tư pháp thấy rằng, quy định của dự thảo Nghị định vẫn không có sự thay đổi so với quy định tương ứng tại Nghị định số 144/2013/NĐ-CP để có thể khắc phục được những khó khăn, vướng mắc đã nêu trong dự thảo Tờ trình, ví dụ các quy định sau: Hành vi "Cản trở người cao tuổi sống chung với con, cháu hoặc sống riêng" tại điểm a khoản 1 Điều 18 Nghị định số 144/2013/NĐ-CP vẫn được giữ nguyên theo điểm a

17/5
Chị Minh

ĐẾN

ƯPC

khoản 1 Điều 19 dự thảo Nghị định; hành vi “*kích động, xúi giục người khác thực hiện hành vi vi phạm pháp luật đối với người khuyết tật, người cao tuổi*” tại khoản 1 Điều 20 Nghị định số 144/2013/NĐ-CP vẫn được giữ nguyên theo khoản 1 Điều 21 dự thảo Nghị định; hành vi “*bỏ hoặc không chăm sóc, nuôi dưỡng con sau khi sinh*” tại điểm a khoản 1 Điều 22 Nghị định số 144/2013/NĐ-CP vẫn được giữ nguyên theo điểm a khoản 1 Điều 22 dự thảo Nghị định... Do vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục nghiên cứu, chỉnh sửa các quy định nhằm bảo đảm tính khả thi khi triển khai thực hiện cũng như sự thống nhất giữa dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị định.

- Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo chỉnh lý dự thảo Tờ trình đúng với thể thức theo mẫu số 03 Phụ lục V của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

2. Về dự thảo Nghị định

2.1. Về tên gọi của dự thảo Nghị định

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo chỉnh sửa cụm từ “*cơ sở bảo trợ xã hội*” trong tên gọi và các điều khoản khác của nội dung dự thảo Nghị định thành “*cơ sở trợ giúp xã hội*” để thống nhất trong việc sử dụng thuật ngữ tại Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật trẻ em và Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội.

2.2. Về việc quy định hành vi vi phạm hành chính

2.2.1. Về việc mô tả hành vi vi phạm hành chính

Thứ nhất, một số hành vi quy định tại dự thảo Nghị định còn chung chung, chưa được mô tả cụ thể theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 2 của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính (đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017), chẳng hạn như: Hành vi “*không báo cáo định kỳ về tình hình hoạt động của cơ sở bảo trợ xã hội theo quy định*” (điểm b khoản 1 Điều 8 dự thảo Nghị định); hành vi “*không đăng ký thành lập hoặc không có giấy phép hoạt động theo quy định của pháp luật*” (khoản 4 Điều 8 dự thảo Nghị định); hành vi “*không thực hiện miễn, giảm học phí... theo quy định của pháp luật về giáo dục*” (điểm a khoản 1 Điều 13 dự thảo Nghị định); “*không bảo đảm các điều kiện dạy và học phù hợp... theo quy định pháp luật*” (điểm b khoản 1 Điều 13 dự thảo Nghị định); hành vi “*Từ chối người khuyết tật nhập học ở độ tuổi cao hơn theo quy định của pháp luật*”; hành vi “*Đặt ra điều kiện tuyển sinh có nội dung hạn chế người khuyết tật, trừ*

một số trường hợp theo quy định của pháp luật”, hành vi “không thực hiện ưu tiên tuyến sinh đối với người khuyết tật theo quy định của pháp luật” (điểm đ, e và g khoản 1 Điều 13 dự thảo Nghị định); hành vi “không tư vấn việc làm cho người khuyết tật theo quy định của pháp luật” (khoản 1 Điều 14 dự thảo Nghị định);.... Để thực hiện đúng quy định của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP nêu trên, đồng thời, để bảo đảm tính khả thi của Nghị định khi được ban hành và có hiệu lực, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo quy định các điều kiện cụ thể nêu tại những điều trên hoặc dẫn chiếu các quy định pháp luật nội dung điều chỉnh các vấn đề trên để người có thẩm quyền có căn cứ áp dụng pháp luật trên thực tiễn.

Thứ hai, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu tách hành vi “không lưu trữ” và “lưu trữ không đầy đủ...” (điểm a khoản 1 Điều 8 dự thảo Nghị định); hành vi “không thực hiện” và “thực hiện không đầy đủ...” (khoản 1 Điều 18 dự thảo Nghị định);... để quy định mức phạt tiền phù hợp với tính chất, mức độ của từng hành vi vi phạm.

2.2.2. Về sự trùng lặp các hành vi vi phạm hành chính với các hành vi tội phạm

Một số hành vi vi phạm hành chính được quy định trong dự thảo Nghị định có sự trùng lặp với hành vi tội phạm được quy định trong Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), ví dụ:

+ Hành vi chiếm đoạt tiền, hàng cứu trợ tại điểm c khoản 1 Điều 10 dự thảo Nghị định đã được quy định là hành vi tội phạm tại điểm d khoản 2 Điều 172 Bộ luật hình sự;

+ Các hành vi như: Giả mạo hồ sơ, giấy tờ để hưởng chính sách ưu đãi về miễn, giảm thuế, cho vay vốn... (điểm b khoản 1 Điều 17 dự thảo Nghị định); giả mạo hồ sơ, giấy tờ để được cấp giấy xác nhận mức độ khuyết tật (khoản 3 Điều 18 dự thảo Nghị định)... đã được quy định là hành vi tội phạm tại Điều 341 Bộ luật hình sự;

+ Các hành vi như: Xâm phạm thân thể, gây tổn hại về sức khỏe đối với trẻ em; bắt nhin ăn, nhin uống, không cho hoặc hạn chế vệ sinh cá nhân; bắt sống ở nơi có môi trường độc hại, nguy hiểm hoặc các hình thức đối xử tồi tệ khác với trẻ em; gây tổn thương về tinh thần, xúc phạm nhân phẩm, danh dự, lăng nhục, chửi mắng, đe dọa, làm nhục, cách ly, sao nhãng ảnh hưởng đến sự phát triển của trẻ em; dùng các biện pháp trừng phạt để dạy trẻ em làm trẻ em tổn thương, đau đớn về thể xác, tinh thần; thường xuyên đe dọa trẻ em bằng các hình ảnh, âm thanh, con vật, đồ vật làm trẻ em sợ hãi, tổn thương tinh thần (khoản 1 Điều 23 dự thảo Nghị định) có dấu hiệu của các tội phạm được quy định tại Bộ luật hình sự: Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác (Điều 134 Bộ luật hình sự); Tội hành hạ người khác (Điều 140

Bộ luật hình sự); Tội ngược đãi hoặc hành hạ ông bà, cha mẹ, vợ chồng, con, cháu hoặc người có công nuôi dưỡng mình (Điều 185 Bộ luật hình sự). Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát kỹ quy định tại các điều, khoản, điểm trên và các điều, khoản, điểm khác trong dự thảo Nghị định để đưa ra khỏi nội dung dự thảo Nghị định nhằm bảo đảm sự phù hợp với quy định của Bộ luật hình sự, vì theo quy định của Bộ luật hình sự thì đối tượng thực hiện các hành vi nêu trên sẽ bị xem xét, truy cứu trách nhiệm hình sự, không bị xử phạt vi phạm hành chính.

2.2.3. Về sự trùng lặp giữa các hành vi vi phạm hành chính tại dự thảo Nghị định với các hành vi vi phạm hành chính tại các Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực khác

Qua rà soát, Bộ Tư pháp thấy rằng, **rất nhiều** hành vi vi phạm được quy định tại dự thảo Nghị định có sự trùng lặp với các hành vi vi phạm đã được quy định tại các Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực khác nhưng chế tài xử lý (hình thức xử phạt, mức phạt, biện pháp khắc phục hậu quả) không có sự thống nhất theo quy định tại khoản 5 Điều 2 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 97/2017/NĐ-CP)¹, ví dụ như:

- Sự trùng lặp với các hành vi vi phạm đã được quy định tại Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình: Hành vi xâm hại “*danh dự, nhân phẩm của đối tượng bảo trợ xã hội*” (tại điểm đ khoản 2 Điều 7 dự thảo Nghị định), “*xâm phạm nhân phẩm, danh dự của người khuyết tật*” (tại điểm b khoản 2 Điều 11 dự thảo Nghị định) đã được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 5 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP; hành vi “*xâm hại sức khỏe của đối tượng bảo trợ xã hội*” (tại điểm đ khoản 2 Điều 7 dự thảo Nghị định), “*xâm phạm thân thể của người khuyết tật*” (tại điểm a khoản 2 Điều 11 dự thảo Nghị định) đã được quy định tại điểm e khoản 3 Điều 5 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP; hành vi “*gây rối, cản trở hoạt động của cơ sở giáo dục dành cho trẻ em*” (tại điểm a khoản 3 Điều 28 dự thảo Nghị định) đã được quy định tại điểm h khoản 3 Điều 5 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP; hành vi “*xâm phạm tài sản của người khuyết tật*” (tại điểm c khoản 2 Điều 11 dự thảo Nghị định), “*phá hoại cơ sở vật chất, trang thiết bị học tập, giảng dạy của các cơ sở giáo dục dành cho trẻ em*” (tại điểm b khoản 3 Điều 28 dự thảo Nghị định) đã được quy định tại

¹ Khoản 5 Điều 2 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 97/2017/NĐ-CP) quy định: “Hành vi vi phạm hành chính phải được quy định tại các nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước tương ứng, phù hợp với tính chất vi phạm của hành vi đó. Trường hợp hành vi vi phạm hành chính thuộc lĩnh vực này nhưng do tính chất vi phạm đặc thù của hành vi đó, thì có thể quy định và xử phạt trong nghị định xử phạt vi phạm hành chính thuộc lĩnh vực khác. Trong trường hợp này, hình thức, mức xử phạt quy định phải thống nhất với quy định tại nghị định xử phạt vi phạm hành chính của lĩnh vực quản lý nhà nước tương ứng”.

điểm a khoản 2 Điều 15 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP; Hành vi “*Cản trở quyền kết hôn của người khuyết tật*” (tại điểm b khoản 1 Điều 11 dự thảo Nghị định); hành vi “*Cản trở người cao tuổi thực hiện quyền về hôn nhân...*” (điểm b khoản 1 Điều 19 dự thảo Nghị định) đã được quy định tại khoản 2 Điều 55 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP... Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo lưu ý không quy định lại các hành vi vi phạm đối với các đối tượng là trẻ em, người già, người khuyết tật trong trường hợp các hành vi đó đã được điều chỉnh tại Nghị định số 167/2013/NĐ-CP nói riêng và các nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực nói chung, bởi vì, tại các nghị định về xử phạt trong các lĩnh vực có liên quan, khi xem xét, ra quyết định xử phạt hành vi vi phạm mà có đối tượng bị xâm phạm là trẻ em, người già, người khuyết tật thì người có thẩm quyền xử phạt sẽ phải căn cứ tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm m khoản 1 Điều 10 Luật XLVPHC: “*Vi phạm hành chính đối với nhiều người, trẻ em, người già, người khuyết tật, phụ nữ mang thai*”. Do vậy, Bộ Tư pháp cho rằng, không cần thiết phải quy định lại các hành vi vi phạm mà đối tượng bị xâm phạm là trẻ em, người già, người khuyết tật tại dự thảo Nghị định trong trường hợp Nghị định số 167/2013/NĐ-CP nói riêng và các nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực nói chung đã có quy định xử phạt cụ thể.

- Sự trùng lặp với các hành vi vi phạm đã được quy định tại Nghị định số 79/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp: Hành vi “*không bảo đảm cơ sở vật chất, thiết bị dạy nghề cho người khuyết tật*” (tại điểm b khoản 3 Điều 14 dự thảo Nghị định) đã được quy định tại các khoản 2, 3, 4 Điều 24 Nghị định số 79/2015/NĐ-CP; hành vi “*không bảo đảm giáo trình... dạy nghề phù hợp với người khuyết tật*” (tại điểm c khoản 3 Điều 14 dự thảo Nghị định) đã được quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định số 79/2015/NĐ-CP; Hành vi “*không bố trí giáo viên có chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng giảng dạy cho người khuyết tật*” (tại điểm d khoản 3 Điều 14 dự thảo Nghị định), đã được quy định tại khoản 2 Điều 21 Nghị định số 79/2015/NĐ-CP ... Do vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát kỹ các điều khoản nêu trên và các điều khoản khác trong dự thảo Nghị định, cân nhắc bỏ các hành vi này ra khỏi dự thảo Nghị định hoặc quy định chế tài xử phạt tương đồng với chế tài xử phạt quy định tại Nghị định số 79/2015/NĐ-CP.

- Sự trùng lặp với hành vi vi phạm đã được quy định tại Nghị định số 110/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, hôn nhân và gia đình, thi hành án dân sự; phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 67/2015/NĐ-CP ngày 14/8/2015): Hành vi “*tổ chức lấy vợ, lấy chồng cho trẻ em*” (tại điểm a khoản 1 Điều 25 dự thảo Nghị định) đã được quy định tại khoản 1 Điều 47 Nghị định số 110/2013/NĐ-CP. Dự

thảo Nghị định chỉ quy định hình thức phạt tiền và mức tiền phạt rất cao (từ 10 triệu đồng đến 15 triệu đồng), trong khi đó, Nghị định số 110/2013/NĐ-CP quy định hình thức xử phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền, với mức tiền phạt chỉ từ 500 nghìn đồng đến 1 triệu đồng. Tại nội dung chú thích cho quy định tại điểm a khoản 1 Điều 25 dự thảo Nghị định (cuối trang 16 dự thảo Nghị định), cơ quan chủ trì soạn thảo lý giải rằng, quy định tại Nghị định số 110/2013/NĐ-CP dành cho các đối tượng bị xâm phạm theo Luật hôn nhân và gia đình; quy định tại dự thảo Nghị định dành cho đối tượng bị xâm phạm theo Luật trẻ em. Tính chất, mức độ nghiêm trọng của các hành vi vi phạm là khác nhau và do 02 luật khác nhau điều chỉnh nên mức phạt có sự khác nhau.

Tuy nhiên, Bộ Tư pháp cho rằng, quy định về “*người chưa đủ tuổi kết hôn*” tại khoản 1 Điều 47 Nghị định số 110/2013/NĐ-CP đã bao gồm cả đối tượng bị xâm phạm là trẻ em, không cần thiết phải quy định riêng trong dự thảo Nghị định. Do vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc bỏ hành vi này ra khỏi dự thảo Nghị định hoặc quy định mức phạt tương đồng với mức phạt quy định tại khoản 1 Điều 47 Nghị định số 110/2013/NĐ-CP.

- Sự trùng lặp với các hành vi vi phạm đã được quy định tại Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 124/2015/NĐ-CP ngày 19/11/2015): Hành vi “*sử dụng trẻ em để mua, bán, vận chuyển hàng hóa, hàng giả, hàng trốn thuế, tiền tệ trái phép*” (tại điểm c khoản 2 Điều 24 dự thảo Nghị định) có sự trùng lặp với hành vi “*buôn bán hàng giả*” tại Điều 11, Điều 13 Nghị định số 185/2013/NĐ-CP. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc không quy định hành vi này tại dự thảo Nghị định, vì nếu đối tượng sử dụng trẻ em để thực hiện hành vi “*buôn bán hàng giả*” thì bị xem xét xử phạt theo quy định tại Điều 11, Điều 13 Nghị định số 185/2013/NĐ-CP với tình tiết tăng nặng “*sử dụng người chưa thành niên*” thực hiện hành vi vi phạm hành chính (theo điểm c khoản 1 Điều 10 Luật XLVPHC). Hơn nữa, quy định này cũng có sự trùng lặp với quy định tại khoản 1 Điều 26 dự thảo Nghị định (được nêu tại mục 2.2.4 dưới đây).

- Sự trùng lặp với hành vi vi phạm đã được quy định tại Nghị định số 46/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt: Hành vi “*không miễn, giảm giá vé, giá dịch vụ cho người khuyết tật đặc biệt nặng, người khuyết tật nặng, người cao tuổi theo quy định của pháp luật*” (tại điểm a khoản 1 Điều 16 dự thảo Nghị định) có sự trùng lặp với hành vi quy định tại khoản 2 Điều 67 Nghị định số 46/2016/NĐ-CP.

- Sự trùng lặp với hành vi vi phạm đã được quy định tại Nghị định số 95/2013/NĐ-CP ngày 22/8/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội, đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng: Hành vi “*bắt trẻ em làm công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định của pháp luật hoặc làm việc ở nơi có ảnh hưởng xấu đến nhân cách và sự phát triển của trẻ em*” (điểm d khoản 2 Điều 24 dự thảo Nghị định) có sự trùng lặp với hành vi quy định tại khoản 3 Điều 19 Nghị định số 95/2013/NĐ-CP và khoản 3 Điều 27 dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 95/2013/NĐ-CP (dự thảo hiện đang được đăng trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ lấy ý kiến góp ý).

- Sự trùng lặp với hành vi vi phạm đã được quy định tại Nghị định số 176/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế: Hành vi “*từ chối, không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ, không kịp thời việc hỗ trợ, can thiệp, điều trị trẻ em có nguy cơ hoặc đang trong tình trạng nguy hiểm, bị tổn hại thân thể, danh dự, nhân phẩm*” (tại khoản 3 Điều 27 dự thảo Nghị định) có sự trùng lặp với hành vi quy định tại điểm e khoản 4 Điều 28 Nghị định số 176/2013/NĐ-CP.

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát kỹ toàn bộ hành vi vi phạm được quy định tại dự thảo Nghị định để tránh trùng lặp với các hành vi tương tự đã được quy định tại các nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực khác và có hướng xử lý phù hợp: Không quy định lại các hành vi này tại dự thảo Nghị định hoặc nếu quy định thì “*hình thức, mức xử phạt quy định phải thống nhất với quy định tại nghị định xử phạt vi phạm hành chính của lĩnh vực quản lý nhà nước tương ứng*” theo đúng quy định tại khoản 5 Điều 2 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 97/2017/NĐ-CP).

2.2.4. Về sự trùng lặp giữa các hành vi vi phạm hành chính trong dự thảo Nghị định

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, nghiên cứu chỉnh sửa các hành vi trùng lặp sau đây trong dự thảo Nghị định để bảo đảm sự thống nhất:

- Hành vi “*sử dụng trẻ em để mua, bán, vận chuyển hàng hóa, hàng giả, hàng trốn thuế, tiền tệ trái phép*” tại điểm c khoản 2 Điều 24 dự thảo Nghị định trùng lặp với hành vi “*sử dụng, rủ rê, xúi giục, kích động, lợi dụng, lôi kéo, dụ dỗ, ép buộc trẻ em thực hiện hành vi vi phạm pháp luật*” tại khoản 1 Điều 26 dự thảo Nghị định.

- Hành vi “*sử dụng, rủ rê, xúi giục, kích động, lợi dụng, lôi kéo, dụ dỗ, ép buộc trẻ em xâm phạm thân thể, nhân phẩm, danh dự của người khác*” tại khoản 2 Điều 26 dự thảo Nghị định trùng lặp với hành vi “*sử dụng, rủ rê, xúi giục, kích động, lợi dụng, lôi kéo, dụ dỗ, ép buộc trẻ em thực hiện hành vi vi phạm pháp luật*” tại khoản 1 Điều 26 dự thảo Nghị định, vì “*xâm phạm thân thể, nhân phẩm, danh dự của người khác*” cũng là “*thực hiện hành vi vi phạm pháp luật*”.

- Hành vi “dụ dỗ, lôi kéo hoặc ép buộc đối tượng bảo trợ xã hội thực hiện hành vi vi phạm pháp luật” (điểm d khoản 2 Điều 7 dự thảo Nghị định) và hành vi “sử dụng, rủ rờ, xúi giục kích động, lợi dụng, lôi kéo, dụ dỗ, ép buộc trẻ em thực hiện hành vi vi phạm pháp luật” (khoản 1 Điều 26 dự thảo Nghị định), mức phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng. Trong khi đó, hành vi “lôi kéo, dụ dỗ hoặc ép buộc người khuyết tật thực hiện hành vi vi phạm pháp luật” (điểm b khoản 3 Điều 11 dự thảo Nghị định), mức phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

- Hành vi “không thực hiện miễn, giảm học phí, chi phí đào tạo và các khoản đóng góp khác theo quy định của pháp luật về giáo dục” (điểm a khoản 1 Điều 13 dự thảo Nghị định), mức phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng. Trong khi đó, hành vi “không thực hiện miễn, giảm học phí cho người khuyết tật học nghề theo quy định của pháp luật” (điểm g khoản 3 Điều 14 dự thảo Nghị định), mức phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

- Hành vi “công bố, tiết lộ thông tin về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân của trẻ em mà không được sự đồng ý của cha, mẹ, người giám hộ của trẻ em”, hành vi “công bố, tiết lộ thông tin về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân của trẻ em mà không được sự đồng ý của trẻ em từ đủ 07 tuổi trở lên” (Khoản 1 Điều 34 dự thảo Nghị định), mức phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Trong khi đó, hành vi “đưa thông tin cá nhân của trẻ em lên mạng mà không có sự đồng ý của trẻ em từ 07 tuổi trở lên hoặc cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em” (điểm b khoản 1 Điều 40 dự thảo Nghị định), mức phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

2.3. Về hình thức xử phạt, mức phạt tiền

- Một số điều khoản của dự thảo Nghị định quy định hình thức xử phạt “Cảnh cáo hoặc phạt tiền đến 500.000 đồng” (khoản 1 Điều 6, Điều 28, Điều 29). Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 4 Điều 2 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP thì “Quy định khung tiền phạt đối với từng hành vi vi phạm hành chính phải cụ thể, khoảng cách giữa mức phạt tối thiểu và tối đa của khung tiền phạt không quá lớn”. Do vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, quy định khung tiền phạt cụ thể đối với các hành vi vi phạm tại các điều khoản nêu trên.

- Khoản 6 Điều 8 dự thảo Nghị định: Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu tách thành hai hoặc ba điểm để quy định từng hình thức xử phạt bổ sung áp dụng cụ thể đối với từng hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 3 và khoản 4 Điều 8, vì đối với hành vi quy định tại khoản 4 Điều 8 (không đăng ký thành lập hoặc không có giấy phép hoạt động) thì không thể áp dụng hình thức xử phạt tước quyền sử dụng giấy phép có thời hạn (không có giấy phép để tước).

2.4. Về biện pháp khắc phục hậu quả

Khoản 3 Điều 4 dự thảo Nghị định quy định một số biện pháp khắc phục hậu quả như: *Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền...* (điểm h, l, r, s, t khoản 3) “*Buộc thực hiện nghĩa vụ chăm sóc, phụng dưỡng người cao tuổi*” (điểm u khoản 3); “*Buộc thực hiện nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em*” (điểm ư khoản 3); “*Buộc chấp hành quy định của pháp luật và quyết định của cơ quan*” (điểm v khoản 3);... Tuy nhiên, Bộ Tư pháp cho rằng, đây không phải là biện pháp khắc phục hậu quả, vì trong những trường hợp nêu trên, các biện pháp mà dự thảo Nghị định đưa ra không thể khắc phục được hậu quả (nếu có) xảy ra. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, rà soát các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại dự thảo Nghị định, bảo đảm phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 2 Nghị định số 81/2013ND-CP (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 97/2017/ND-CP). Theo đó, việc quy định biện pháp khắc phục hậu quả đối với từng hành vi vi phạm hành chính phải căn cứ vào các yêu cầu sau đây: Phải gây ra hậu quả hoặc có khả năng thực tế gây ra hậu quả; đáp ứng yêu cầu khôi phục lại trật tự quản lý hành chính nhà nước do vi phạm hành chính gây ra; phải được mô tả rõ ràng, cụ thể để có thể thực hiện được trong thực tiễn và phải bảo đảm tính khả thi.

2.5. Về thẩm quyền lập biên bản và xử phạt vi phạm hành chính

- Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung cụm từ “*lập biên bản*” vào tên gọi chương III của dự thảo Nghị định, bảo đảm phù hợp với các nội dung quy định tại chương III. Theo đó, tên gọi của chương III dự thảo Nghị định được chỉnh sửa thành: “*Thẩm quyền lập biên bản và xử phạt vi phạm hành chính*”.

- Khoản 9, 10, 11 Điều 41 dự thảo Nghị định quy định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của lực lượng Bộ đội biên phòng, Cảnh sát biển và Hải quan đối với một số hành vi vi phạm tại dự thảo Nghị định (hành vi tại điểm c khoản 2 Điều 26 và Điều 35 dự thảo Nghị định). Tuy nhiên, qua rà soát, Bộ Tư pháp thấy rằng, dự thảo Nghị định không có điểm c khoản 2 Điều 26. Bên cạnh đó, đối với các hành vi quy định tại Điều 35 dự thảo Nghị định, Bộ Tư pháp thấy rằng, các hành vi này không có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của các lực lượng: Bộ đội biên phòng, Cảnh sát biển và Hải quan. Do vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát kỹ và chỉnh sửa khoản 9, 10, 11 Điều 41 dự thảo Nghị định cho phù hợp.

- Về các chức danh có thẩm quyền xử phạt đã có sự thay đổi tên gọi: Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo phối hợp với các cơ quan có liên quan để chỉnh sửa tên gọi của các chức danh có thẩm quyền xử phạt cho phù hợp, ví dụ: Hai chức danh Cục trưởng Cục Cảnh sát giao thông đường bộ, đường sắt và Cục trưởng Cục Cảnh sát giao thông đường thủy (tại khoản 6 Điều 45 dự thảo Nghị định) nay đã được gộp thành một và đổi tên thành Cục trưởng Cục Cảnh sát giao

thông; Chỉ huy trưởng Vùng Cảnh sát biển (tại khoản 6 Điều 47 dự thảo Nghị định) nay đã được đổi tên thành Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển; Cục trưởng Cục Cảnh sát biển (tại khoản 7 Điều 47 dự thảo Nghị định) nay đã được đổi tên thành Tư lệnh Cảnh sát biển.

- Về thẩm quyền xử phạt của các chức danh thuộc lực lượng Công an nhân dân: Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo phối hợp chặt chẽ với Bộ Công an để quy định thẩm quyền xử phạt của từng chức danh đối với từng hành vi vi phạm cụ thể, ví dụ: Cảnh sát bảo vệ và cơ động thì được xử phạt hành vi nào, Cảnh sát phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao được xử phạt hành vi nào...? Bởi vì, theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP quy định: *“Trường hợp nghị định xử phạt vi phạm hành chính có quy định nhiều chức danh tham gia xử phạt thuộc nhiều lĩnh vực quản lý nhà nước khác nhau, thì phải quy định rõ thẩm quyền xử phạt của các chức danh đó đối với từng điều khoản cụ thể”*.

- Về thẩm quyền xử phạt của chức danh Cục trưởng Cục Quản lý xuất nhập cảnh: Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc thẩm quyền xử phạt của chức danh này (được xử phạt đối với hành vi vi phạm nào?). Trường hợp xác định có thẩm quyền xử phạt đối với hành vi vi phạm hành chính cụ thể tại dự thảo Nghị định, thì đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo ghép khoản 7 Điều 45 vào khoản 6 Điều 45 dự thảo Nghị định, không cần thiết phải tách thành một khoản riêng.

2.6. Về một số nội dung cụ thể của dự thảo Nghị định

2.6.1. Về căn cứ ban hành Nghị định

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, cân nhắc việc đưa *“Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội”* là một trong những căn cứ ban hành Nghị định này vì theo quy định tại khoản 1 Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật thì căn cứ ban hành văn bản là văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn đang có hiệu lực hoặc đã được công bố hoặc ký ban hành chưa có hiệu lực nhưng phải có hiệu lực trước hoặc cùng thời điểm với văn bản được ban hành. Bên cạnh đó, một số văn bản là căn cứ ban hành Nghị định số 136/2013/NĐ-CP cũng đã hết hiệu lực thi hành, ví dụ như Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001; Luật ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002; Luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em ngày 15 tháng 6 năm 2004. Ngoài ra, theo quy định tại khoản 2 Điều 52 Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động; giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội, thì Điều 28, Điều 30, Điều 31 Nghị định số

136/2013/NĐ-CP hết hiệu lực từ ngày Nghị định số 103/2017/NĐ-CP có hiệu lực thi hành - ngày 01 tháng 11 năm 2017.

2.6.2. Về Điều 2 dự thảo Nghị định

- Điểm b khoản 1 Điều 2 dự thảo Nghị định quy định “*hộ kinh doanh cá thể*” là tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo chỉnh sửa thành “*hộ kinh doanh*” cho phù hợp với quy định của Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, qua rà soát, Bộ Tư pháp thấy rằng, hiện nay, một số nghị định của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong một số lĩnh vực quy định việc xử phạt kinh doanh như đối với cá nhân, ví dụ: Nghị định số 50/2016/NĐ-CP ngày 01/6/2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư (Điều 4); Nghị định số 185/2013/NĐ-CP (khoản 2 Điều 2)... Do vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, chỉnh sửa quy định tại Điểm b khoản 1 Điều 2 dự thảo Nghị định để bảo đảm sự thống nhất giữa các Nghị định của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực.

- Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, bổ sung “*người có thẩm quyền lập biên bản*” vào đối tượng áp dụng nêu tại Điều 2 dự thảo Nghị định.

- Khoản 3 Điều 2 dự thảo Nghị định quy định đối tượng áp dụng bao gồm “*tổ chức khác có liên quan*”. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, nghiên cứu, tiếp tục quy định cụ thể hơn nội dung này (hiện nay điểm b khoản 1 Điều 2 dự thảo Nghị định cũng đã liệt kê tổ chức là đối tượng bị xử phạt), bảo đảm phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 97/2017/NĐ-CP) và khoản 1 Điều 3 dự thảo Nghị định.

2.6.3. Về Điều 3 dự thảo Nghị định

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, quy định cụ thể, rõ ràng hơn về giải thích từ ngữ nêu tại Điều 3 dự thảo Nghị định, vì hiện nay dự thảo đang giải thích chưa rõ nghĩa, cụ thể “Tổ chức ... là tổ chức ...”, “Nơi ... là nơi ...”.

2.6.4. Về Điều 5 dự thảo Nghị định

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, cân nhắc bỏ cụm từ “... và mức phạt tiền tối đa đối với người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính tại Chương III” (tại khoản 2 Điều 5 dự thảo Nghị định) vì nội dung này đã được quy định tại khoản 3 Điều 5 dự thảo Nghị định.

2.6.5. Về Điều 6 dự thảo Nghị định

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, rà soát quy định nêu tại điểm b khoản 3 Điều 6 dự thảo Nghị định để đảm bảo tính chính xác, khả thi của

việc áp dụng các quy định, cụ thể: Điểm b khoản 3 Điều 6 dự thảo Nghị định quy định “*buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm tại ... Khoản 2 Điều này*”. Trong khi đó, điểm c khoản 2 Điều 6 dự thảo Nghị định quy định việc xử phạt đối với hành vi “*khai báo gian dối để được tiếp nhận vào các cơ sở bảo trợ xã hội hoặc cơ sở chăm sóc, nuôi dưỡng tập trung*” (cần làm rõ số lợi bất hợp pháp trong trường hợp thực hiện hành vi này là gì? Nếu không làm rõ được thì không thể áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp).

2.6.6. Về Điều 13 và Điều 16 dự thảo Nghị định

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, làm rõ như thế nào là “*trong trường hợp cần thiết*” (điểm c khoản 1 Điều 13 dự thảo Nghị định), “*chỗ ngồi thuận tiện*” (điểm c khoản 1 Điều 16 dự thảo Nghị định).

2.6.7. Về Điều 18 dự thảo Nghị định

Điểm b khoản 2 Điều 18 dự thảo Nghị định quy định xử phạt đối với hành vi “*từ chối xác định lại mức độ khuyết tật mà không có lý do chính đáng*”. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc việc quy định hành vi này tại dự thảo Nghị định. Bởi vì, theo quy định tại khoản 3 Điều 16 và Điều 20 Luật người khuyết tật năm 2010 thì việc xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện theo đề nghị của người khuyết tật hoặc người đại diện hợp pháp của người khuyết tật khi có sự kiện làm thay đổi mức độ khuyết tật. Tuy nhiên, theo quy định tại Điều 2 và khoản 1 Điều 10 Thông tư liên tịch số 37/2012/TTLT-BLĐTBXH-BYT-BTC-BGDĐT ngày 28/12/2012 của liên Bộ: Lao động - Thương binh và Xã hội, Y tế, Tài chính, Giáo dục và Đào tạo thì Hội đồng này do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định thành lập, có cùng nhiệm kỳ với Ủy ban nhân dân cấp xã, được sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân cấp xã trong hoạt động, kinh phí thực hiện xác định mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật được bố trí trong dự toán chi ngân sách xã hàng năm theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành, thành viên của Hội đồng gồm: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã là Chủ tịch Hội đồng; Trạm trưởng trạm y tế cấp xã; Công chức cấp xã phụ trách công tác lao động, thương binh và xã hội; Người đứng đầu hoặc cấp phó của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội phụ nữ, Đoàn thanh niên, Hội cựu chiến binh cấp xã... Như vậy, có thể thấy rằng, Hội đồng xác định mức độ khuyết tật là một tổ chức đặc thù, mặc dù không phải là cơ quan nhà nước theo đúng nghĩa như quy định tại Luật tổ chức chính quyền địa phương nhưng lại thực hiện nhiệm vụ thuộc chức năng quản lý nhà nước của chính quyền cấp xã. Quy định về xử phạt đối với loại chủ thể này hiện nay chưa được pháp luật về xử lý vi phạm hành chính quy định cụ thể nên khó có căn cứ xử phạt. Mặt khác, tại điểm b Điều 2

dự thảo Nghị định cũng không liệt kê loại chủ thể này là tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính.

2.6.8. Về Điều 49 dự thảo Nghị định

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, cân nhắc bỏ khoản 2 Điều 49 dự thảo Nghị định quy định về thủ tục lập biên bản vi phạm hành chính vì nội dung này đã được quy định tại Luật XLVPHC và Nghị định số 81/2013/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 97/2017/NĐ-CP).

3. Về thể thức, kỹ thuật soạn thảo văn bản

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát kỹ, chỉnh sửa các lỗi chính tả trong dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị định để bảo đảm chất lượng của dự thảo văn bản trước khi trình Chính phủ:

- Bỏ cụm từ “*khoản 3 Điều này*” tại khoản 3 Điều 17 dự thảo Nghị định để bảo đảm sự chính xác trong viện dẫn.

- Bổ sung chữ “*b*” vào trước dòng “*Buộc chịu mọi chi phí để khám chữa bệnh...*” tại đoạn 2 của điểm a khoản 5 Điều 40 dự thảo Nghị định.

Trên đây là ý kiến của Bộ Tư pháp về dự thảo Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính về bảo trợ, cứu trợ xã hội và bảo vệ, chăm sóc trẻ em, gửi tới Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Đặng Hoàng Anh (để b/c);
- Lưu: VT, Cục QLXLVPHC&TDTHPL(Sb);

TL BỘ TRƯỞNG
CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH
VÀ THEO DÕI THỰC HÀNH PHÁP LUẬT



Đặng Thanh Sơn



VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ
CÔNG TTĐT CHÍNH PHỦ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 302 /TTĐT-DLĐT

Hà Nội, ngày 13 tháng 6 năm 2018

V/v Góp ý dự thảo văn bản quy
phạm pháp luật.

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Số: 10104

ĐẾN Ngày: 19/6. Kính gửi: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

Chuyên: PC

Lưu: VI, DLĐT, H

~~Thực hiện Luật~~ Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 trong đó có quy định về việc lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức và cá nhân đối với Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ,

Sau khi nhận được dự thảo Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính về bảo trợ, cứu trợ xã hội và bảo vệ, chăm sóc trẻ em, Cổng Thông tin điện tử Chính phủ đã đăng toàn văn nội dung dự thảo trên để lấy ý kiến đóng góp của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và nhân dân cả trong và ngoài nước trong 60 ngày theo quy định.

Sau 60 ngày đăng tải, Cổng Thông tin điện tử Chính phủ không nhận được ý kiến góp ý nào của công dân, tổ chức đối với dự thảo do quý cơ quan chủ trì soạn thảo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- VPCP: BTCN (để b/c),
- các Vụ: KGVX, PL;
- TGD;
- Lưu: VI, DLĐT, H

TỔNG GIÁM ĐỐC



Trần Văn Đạo

C. Minh
20/6
TB



BỘ QUỐC PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3698 /BQP-PC(P3)

Hà Nội, ngày 12 tháng 4 năm 2018

*Chức vụ,
Chức vụ*

V/v tham gia ý kiến dự thảo Nghị định quy định XPVPHC trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội và đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; dự thảo Nghị định quy định XPVPHC về bảo trợ, cứu trợ xã hội và bảo vệ, chăm sóc trẻ em

LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI.

Số: 6528

Ngày: 18/4

Chuyên: *WPC*

Lưu:

Kính gửi: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ✓

ĐẾN

Phúc đáp Công văn số 1006/LĐTĐBXH-PC ngày 15/3/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc xin ý kiến góp ý dự thảo Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội và đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; dự thảo Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính về bảo trợ, cứu trợ xã hội và bảo vệ, chăm sóc trẻ em, Bộ Quốc phòng có ý kiến như sau:

1. Đối với dự thảo Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội và đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

1. Tại Điều 2, đề nghị sửa đổi, bổ sung như sau để bảo đảm tính khái quát và đủ đối tượng áp dụng của Nghị định: “2. Nghị định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân thực hiện hành vi vi phạm hành chính; người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính và tổ chức, cá nhân có liên quan đến xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định này”.

2. Tại Khoản 1 Điều 3, bỏ đoạn văn bản “đồng thời hành vi vi phạm hành chính do người đại diện, người được giao nhiệm vụ nhân danh tổ chức hoặc người thực hiện hành vi theo sự chỉ đạo, điều hành, phân công, chấp thuận của tổ chức thực hiện”, vì nội dung này đã được quy định tại Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/08/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính (sau đây viết gọn là Nghị định số 97/2017/NĐ-CP).

3. Tại Điều 37, sửa đổi, bổ sung những nội dung sau:

a) Nâng mức tiền xử phạt quy định tại Khoản 1 thành “từ 1.000.000 đồng đến 1.500.000 đồng” để tăng tính răn đe đối với người vi phạm, người có ý định thỏa thuận không tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp hoặc tham gia không đúng mức quy định.



b) Bổ sung đối tượng bị xử phạt là người sử dụng lao động vào Khoản 1, để đảm bảo các bên tham gia vào quan hệ trái pháp luật (thỏa thuận không tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp hoặc tham gia không đúng mức quy định) đều phải chịu trách nhiệm pháp lý đối với hành vi trái pháp luật của mình.

c) Bổ sung vào Khoản 2, Khoản 3 quy định cụ thể về thời gian và mức tiền tối đa trốn đóng, chậm đóng, chiếm dụng tiền đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp bị xử phạt vi phạm hành chính để áp dụng được thống nhất và thuận tiện trong việc phân định vi phạm pháp luật hành chính với vi phạm pháp luật hình sự. Mặc dù Điều 216 Bộ luật hình sự năm 2015 đã quy định thời gian, mức tiền cụ thể để xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự đối với hành vi trốn đóng, chậm đóng, chiếm dụng tiền đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp, tuy nhiên, người thực hiện các hành vi này chỉ bị truy cứu trách nhiệm hình sự khi “đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này mà còn vi phạm” (Khoản 1) hoặc vi phạm với mức tiền cụ thể tại Khoản 2, Khoản 3 điều này. Do đó, việc quy định cụ thể về thời gian và mức tiền tối đa nêu trên là cần thiết.

4. Tại Khoản 1 Điều 38, đề nghị tăng mức tiền phạt thành “từ 1.000.000 đồng đến 1.500.000 đồng” và bổ sung đối tượng bị xử phạt là người sử dụng lao động.

5. Tại Điều 51, bổ sung quy định: Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng có thẩm quyền xử phạt đối với các hành vi vi phạm hành chính về bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp quy định tại Nghị định này trong phạm vi được giao quản lý. Vì Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng cũng là một tổ chức trong hệ thống Bảo hiểm xã hội Việt Nam, có phạm vi quản lý, đối tượng quản lý riêng.

6. Dự thảo Nghị định chưa quy định về thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính, vì vậy, đề nghị bổ sung chủ thể có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính phù hợp với quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và Nghị định số 97/2017/NĐ-CP.

II. Đối với dự thảo Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính về bảo trợ, cứu trợ xã hội và bảo vệ, chăm sóc trẻ em

1. Tại Điểm a Khoản 3 Điều 4, thay thế cụm từ “đã bị hủy hoại” bằng cụm từ “do hành vi vi phạm hành chính gây ra” để bảo đảm thống nhất, phù hợp với quy định tại Điều 29 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

2. Tại các Khoản 9, 10, 11 Điều 41 dự thảo Nghị định quy định Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển, Hải quan có thẩm quyền xử phạt đối với hành vi vi phạm quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 26. Tuy nhiên, Khoản 2 Điều 26 không có Điểm c. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chỉnh lý cho phù hợp.

3. Đề nghị bổ sung thẩm quyền xử phạt của Bộ đội Biên phòng đối với



các hành vi vi phạm hành chính quy định tại các Điều 7, 8, 11, 19, 20, 24, 25, 27, 32. Vì theo quy định tại Khoản 2 Điều 31 Luật biên giới quốc gia năm 2003, Bộ đội Biên phòng là lực lượng nòng cốt, chuyên trách, phối hợp với lực lượng Công an nhân dân, các ngành hữu quan và chính quyền địa phương trong hoạt động quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia, giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn xã hội ở khu vực biên giới theo quy định của pháp luật. Trên thực tế, tại các địa bàn Bộ đội Biên phòng quản lý (khu vực biên giới, vùng sâu vùng xa), đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn, trình độ dân trí nhiều hạn chế nên dễ xảy ra các hành vi xâm hại đến người dân, nhất là trẻ em. Vì vậy, việc bổ sung thẩm quyền xử phạt của Bộ đội Biên phòng đối với các hành vi quy định tại các Điều nêu trên là cần thiết.

4. Tại Điều 47, sửa đổi, bổ sung các nội dung sau:

a) Tại Khoản 1, thay thế cụm từ “Cảnh sát viên” bằng cụm từ “cán bộ, chiến sĩ” để phù hợp với thực tiễn lực lượng Cảnh sát biển làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát và thực hiện xử phạt vi phạm hành chính. Thời gian qua, trong quá trình tham gia ý kiến xây dựng các nghị định về xử phạt vi phạm hành chính, Bộ Quốc phòng có ý kiến về nội dung sửa đổi này và đã được chấp thuận tại một số nghị định. Ví dụ: Nghị định số 67/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí.

b) Tại Khoản 6, thay thế cụm từ “Chỉ huy trưởng” bằng cụm từ “Tư lệnh”. Viết lại như sau: “Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển có quyền”.

c) Tại Khoản 7, thay thế cụm từ “Cục trưởng Cục” bằng cụm từ “Tư lệnh”. Viết lại như sau: “Tư lệnh Cảnh sát biển có quyền”.

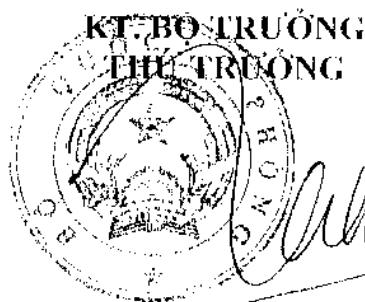
5. Tại Khoản 1 Điều 49, bổ sung cụm từ “và người thuộc lực lượng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân” vào sau từ “viên chức”, để bảo đảm đủ chủ thể có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính và đúng quy định tại Nghị định số 97/2017/NĐ-CP.

Trên đây là ý kiến của Bộ Quốc phòng, xin gửi đề Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội nghiên cứu, tổng hợp.

Nơi nhận:

- Như trên;

Lưu: VT, VPC; T103.



Thượng tướng Lê Chiêm



BỘ CÔNG THƯƠNG CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **2756** /BCT-PC

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2018

V/v góp ý dự thảo 02 Nghị định của Chính phủ do Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội chủ trì.

LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Số: **6167** Kính gửi: Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội

Ngày: **12/4**

Chuyên: **14/PC**

LƯU: Trả lời Công văn số 1006/BLĐTBXH-PC0 ngày 15/3/2018 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội về việc góp ý dự thảo Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội và đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng và dự thảo Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo trợ, cứu trợ xã hội và bảo vệ, chăm sóc trẻ em (gọi tắt là dự thảo Nghị định), Bộ Công Thương có ý kiến như sau:

1. Về dự thảo Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội và đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

1. Về bổ sung chế tài đối với trường hợp quá thời hạn đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

Hiện nay, tình trạng các tổ chức có chức năng đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài vi phạm các cam kết hợp đồng lao động về vượt quá thời hạn theo hợp đồng mà không hoàn thiện thủ tục xuất khẩu lao động, dẫn đến tình trạng người lao động hoang mang, mất niềm tin, tốn kém thời gian, tài chính trong thời gian phải chờ đợi, thậm chí có những trường hợp phải chờ đợi trong thời gian dài, ảnh hưởng rất lớn đến bản thân người lao động và gia đình, vì vậy đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, bổ sung quy định về chế tài đối với các trường hợp vi phạm hợp đồng lao động nêu trên nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho người lao động, đảm bảo uy tín cho các tổ chức thực hiện chức năng đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài hoạt động chân chính, trung thực.

2. Về bổ sung chế tài đối với trường hợp không cấp đổi Giấy phép đưa người Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài

13/4
Ước C. Lào
- bổ hợp
g

Điều 11 Luật Người Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng có quy định về nghĩa vụ cấp đổi Giấy phép đưa người Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài trước khi Giấy phép hết thời hạn theo quy định, tuy nhiên dự thảo Nghị định chưa quy định chế tài đối với các trường hợp không thực hiện việc cấp đổi Giấy phép, vì vậy đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát các quy định pháp luật liên quan, nghiên cứu, bổ sung chế tài đối với trường hợp các tổ chức có chức năng đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài không thực hiện việc cấp đổi Giấy phép trong thời gian quy định để đảm bảo nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với các tổ chức, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xuất khẩu lao động, hướng đến mục tiêu ngày càng chuyên nghiệp, hiệu quả dịch vụ xuất khẩu lao động.

II. Về dự thảo Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo trợ, cứu trợ xã hội và bảo vệ, chăm sóc trẻ em

1. Về tăng cường các biện pháp bảo vệ, chăm sóc trẻ em (Mục 2 Chương II dự thảo Nghị định)

Theo quy định của pháp luật về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, trẻ em được nhà nước quan tâm, chăm sóc và bảo vệ hàng đầu vì trẻ em dễ bị lạm dụng và xâm hại do đây là đối tượng không thể phản kháng, nhất là trẻ em nhỏ tuổi ở các cơ sở giáo dục, trung tâm bảo trợ xã hội, vì vậy đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu nâng cao tối đa mức phạt đối với các hành vi vi phạm quy định về chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ em nhằm tăng tính răn đe của pháp luật, góp phần bảo vệ sức khỏe, thân thể, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của trẻ em.

2. Về bổ sung chế tài đối với các hành vi bạo hành trẻ em

Hiện nay tình trạng bạo hành trẻ em diễn ra khá phức tạp, đặc biệt ở các cơ sở giáo dục, chăm sóc trẻ em nhỏ lẻ, hoạt động không có giấy phép, thực trạng này gây hoang mang cho xã hội vì các hành vi bạo hành đối với trẻ em thường để lại những hậu quả nặng nề cả về thể chất lẫn tinh thần cho trẻ em, tuy nhiên dự thảo Nghị định hiện chưa có quy định về chế tài đối với hành vi này, vì vậy đề nghị tăng cường tính răn đe và hiệu lực, hiệu của pháp luật, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, bổ sung quy định về chế tài đối với các hành vi bạo hành trẻ em.

3. Về xử lý vi phạm đối với hành vi lạm dụng trẻ em, người khuyết tật để trục lợi

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, bổ sung quy định về chế tài đối với các hành vi lạm dụng trẻ em, người khuyết tật để trục lợi do đây là hành



vi diễn ra tương đối phổ biến hiện nay, thậm chí các hành vi này còn được thực hiện có tính tổ chức, vi phạm suốt trong thời gian dài, vì vậy, cần thiết có biện pháp xử lý thỏa đáng để đảm bảo cơ chế bảo vệ cho các đối tượng yếu thế là trẻ em, người khuyết tật trong xã hội.

Trên đây là ý kiến góp ý của Bộ Công Thương đối với dự thảo Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội và đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng và dự thảo Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo trợ, cứu trợ xã hội và bảo vệ, chăm sóc trẻ em, gửi Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội nghiên cứu, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, PC.



Trần Tuấn Anh

HỘI NGƯỜI CAO TUỔI VIỆT NAM
BAN THƯỜNG VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 118/ CV-NCT

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2018

V/v góp ý dự thảo Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo trợ

LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Số: 6380

Ngày: 16/4 Kính gửi: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

Chuyên

Trung ương Hội Người cao tuổi Việt Nam đã nhận được văn bản số 1006/LĐTBXH-PC ngày 15/3/2018 của Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội về việc góp ý dự thảo Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội và đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng và dự thảo Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo trợ, cứu trợ xã hội và bảo vệ, chăm sóc trẻ em, Căn cứ nội dung chính sách, pháp luật có liên quan đến người cao tuổi, Hội Người cao tuổi Việt Nam xin góp ý dự thảo Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo trợ, cứu trợ xã hội như sau:

1/ Đồng ý về bố cục và nội dung dự thảo Nghị định.

2/ Góp ý một số Điều cụ thể: Tại **Điều 4**: khoản h, khoản l, khoản r, khoản s, khoản t; **Điều 6**: điểm a khoản 3; **Điều 7**: điểm b khoản 4; **Điều 8**: điểm c khoản 7; **Điều 16**: điểm b khoản 4, đề nghị bỏ cụm từ "**Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền**"

Lý do: Tại Chương III. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, tại các Điều từ 42 đến 48 ghi rất cụ thể thẩm quyền của Thanh tra, Ủy ban nhân dân... V.V... không có khoản nào qui định "kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền" là cơ quan nào, do vậy cũng như các khoản khác trong Điều nên quy định cụ thể: ví dụ tại khoản h Điều 4 ghi: Thu hồi các quyết định hưởng chính sách.

3/ Mức phạt: Đề nghị quy định một mức bỏ cụm từ "**từ....đến....**"

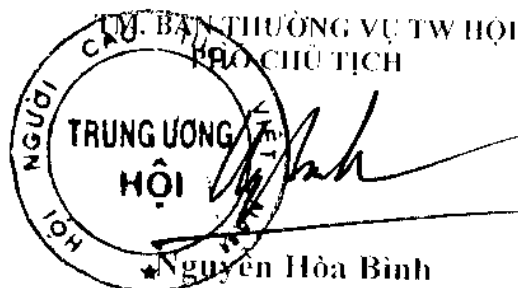
Lý do: để các cơ quan, tổ chức quy định tại Chương III Nghị định này dẫn chiếu thực hiện, không phải xem xét nên áp mức nào là phù hợp.

Trên đây là ý kiến góp ý của Trung ương Hội Người cao tuổi Việt Nam đề quý Bộ xem xét hoàn chỉnh dự thảo Nghị định trình Chính phủ ban hành.

Nơi nhận: *vt*

- Như kính gửi;

- Lưu VT, CS.





ỦY BAN DÂN TỘC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **313**UBDT-PC

Hà Nội, ngày **06** tháng **4** năm **2018**

V/v góp ý dự thảo các Nghị định

ĐẾN ỦY BAN DÂN TỘC

Số: **6079**

Ngày: **11/4**

Chuyên: **U.P.C.**

Lưu: **Phúc**

Kính gửi: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

Phúc đáp Công văn số 1006/LĐT BXH-PC ngày 15 tháng 03 năm 2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc góp ý dự thảo Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội và đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng và dự thảo Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo trợ, cứu trợ xã hội và bảo vệ, chăm sóc trẻ em; Sau khi nghiên cứu, Ủy ban Dân tộc có ý kiến như sau:

1. Ủy ban Dân tộc cơ bản nhất trí với nội dung dự thảo Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội và đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng và dự thảo Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo trợ, cứu trợ xã hội và bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

2. Về nội dung cụ thể của dự thảo Nghị định, để triển khai hiệu quả việc thực thi Luật và đảm bảo quyền lợi cho người dân, Ủy ban Dân tộc đề nghị:

- Ban soạn thảo cần rà soát các luật như Luật Trẻ em, Luật Người khuyết tật, Luật An toàn vệ sinh lao động, Bộ luật Hình sự 2015... để đảm bảo tính thống nhất của hệ thống pháp luật, đảm bảo sự tuân thủ pháp luật của các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp.

- Đối với dự thảo Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội và đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài tại **Chương IV. Hành vi vi phạm, hình thức xử phạt, mức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm trong lĩnh vực đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng**: cần nghiên cứu tăng mức xử phạt để răn đe, tăng thẩm quyền xử phạt cho người có thẩm quyền vì trong thực tế đối tượng vi phạm thường cố tình chây ì không chấp hành.

Ủy ban Dân tộc gửi Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp và hoàn thiện dự thảo Nghị định./.

Nơi nhận: **12**

- Như trên;
- Bộ trưởng, Chủ nhiệm (để b/c);
- Công TTĐT UBDT;
- Lưu: VT, PC (2b). **4**

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
THỨ TRƯỞNG, PHÓ CHỦ NHIỆM**



Lê Sơn Hải



27/4
Chị Nguyệt
K

BỘ CÔNG AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 915 /BCA-V19

Hà Nội, ngày 23 tháng 4 năm 2018

V/v tham gia ý kiến dự thảo
Nghị định quy định xử phạt
vi phạm hành chính về bảo
trợ, cứu trợ xã hội và bảo vệ,

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Số: ... 7034 ...

Kính gửi: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

ĐẾN

Ngày: 26/4

Chuyên: P.C.

Lưu

Trả lời Công văn số 1006/BLĐTBXH-PC ngày 15/3/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đề nghị tham gia ý kiến vào dự thảo Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính về bảo trợ, cứu trợ xã hội và bảo vệ, chăm sóc trẻ em, Bộ Công an có ý kiến như sau:

1. Tại Khoản 2 Điều 3 dự thảo Nghị định, đề nghị chỉnh lý theo hướng quy định khái quát “nơi có ảnh hưởng xấu đến nhân cách và sự phát triển của trẻ em” có thể gồm các địa điểm như khu vực thường xuyên xảy ra tệ nạn xã hội về ma túy, mại dâm, đánh bạc, cá độ, khu vực cung cấp dịch vụ game trực tuyến... và địa bàn trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự cho cụ thể, rõ ràng hơn; đồng thời, bổ sung quy định giải thích về “đối tượng bảo trợ xã hội” để tạo thuận lợi khi áp dụng.

2. Đề nghị bỏ một số biện pháp khắc phục hậu quả được quy định tại dự thảo Nghị định như biện pháp “buộc chấp hành quy định của pháp luật và quyết định của cơ quan, cá nhân có thẩm quyền đối với cha, mẹ, người chăm sóc...” tại Điểm b Khoản 2 Điều 22, biện pháp “kiến nghị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chuyển trẻ em sang các cơ sở có chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em đang hoạt động tại địa phương bảo đảm điều kiện, tiêu chuẩn...” tại Điểm b Khoản 6 Điều 39; bởi vì, các biện pháp này không phải là biện pháp khắc phục hậu quả.

3. Để việc áp dụng Nghị định được thuận lợi và thống nhất, đề nghị quy định rõ hơn các căn cứ để xác định hành vi vi phạm được quy định tại dự thảo Nghị định như “kỳ thị, phân biệt đối xử” tại Điều 11, Điều 31; “có nội dung ảnh hưởng đến sự phát triển lành mạnh của trẻ em” tại Điều 33; “cản trở người khuyết tật tham gia bình đẳng vào các hoạt động xã hội” và “cản trở người khuyết tật thực hiện quyền tiếp cận công nghệ thông tin” tại Điều 11; “trả thù, đe dọa người giúp đỡ người cao tuổi, người phát hiện, báo tin ngăn chặn hành vi vi phạm pháp luật đối với người cao tuổi” tại Điểm c Khoản 2 Điều 21; “cản trở quyền học tập của người khuyết tật” tại Điểm h Khoản 1 Điều 13 dự thảo Nghị định.

4. Dự thảo Nghị định quy định một số hành vi vi phạm có tính tương đồng với hành vi được quy định tại một số Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính khác như:

- Hành vi xâm hại sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của đối tượng bảo trợ xã hội tại Điểm đ Khoản 2 Điều 7; hành vi xâm phạm thân thể, nhân phẩm, danh

dự, tài sản của người khuyết tật tại Khoản 2 Điều 11; hành vi xâm phạm thân thể, gây tổn hại về sức khỏe đối với trẻ em tại Điểm a Khoản 1 Điều 23; hành vi vi phạm quy định về cấm lạm dụng, bóc lột trẻ em tại Điều 24 dự thảo Nghị định... có tính tương đồng với hành vi vi phạm hành chính về an ninh, trật tự, an toàn xã hội và phòng, chống bạo lực gia đình theo quy định tại Điều 5, Điều 15, Mục IV Chương II Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình.

- Hành vi vi phạm quy định về cấm lấn chiếm, sử dụng cơ sở hạ tầng dành cho việc học tập, vui chơi, giải trí và hoạt động dịch vụ bảo vệ trẻ em sai mục đích hoặc trái quy định của pháp luật tại Điều 37 dự thảo Nghị định có tính tương đồng với hành vi lấn, chiếm đất tại Điều 10 Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

- Hành vi vi phạm quy định về cấm cung cấp dịch vụ internet tại Điều 33; hành vi vi phạm về trách nhiệm bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng tại Điều 40 dự thảo Nghị định có tính chất tương đồng với hành vi vi phạm được quy định tại Điều 54, Điều 68 Nghị định số 174/2013/NĐ-CP ngày 13/11/2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin và tần số vô tuyến điện (sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 49/2017/NĐ-CP ngày 24/4/2017).

Do vậy, đề nghị rà soát dự thảo Nghị định để loại bỏ các hành vi vi phạm đã được quy định tại Nghị định số 167/2013/NĐ-CP, Nghị định số 102/2014/NĐ-CP, Nghị định số 174/2013/NĐ-CP nêu trên.

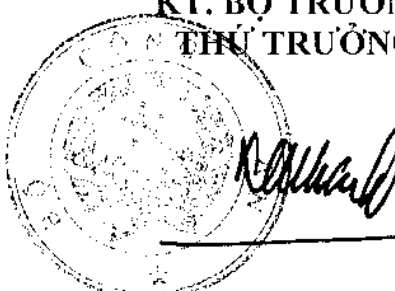
5. Tại Điều 45 dự thảo Nghị định về thẩm quyền xử phạt của Công an nhân dân, đề nghị bổ sung chức danh “Trưởng phòng Cảnh sát giao thông thuộc Công an cấp tỉnh” vào Khoản 4 Điều này và chỉnh lý các chức danh có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính tại Khoản 6 thành “Cục trưởng các Cục nghiệp vụ An ninh, Cảnh sát thuộc Bộ Công an” cho phù hợp với việc đổi mới, sắp xếp lại tổ chức bộ máy của Bộ Công an trong thời gian tới.

Trên đây là ý kiến tham gia của Bộ Công an, xin gửi các đồng chí đề nghiên cứu, tham khảo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Bộ trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, V19.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Thượng tướng Lê Quý Vương

*Chức vụ
Chức vụ*

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Số: **2828** /BNN-PC

Hà Nội, ngày **13** tháng 4 năm 2018

V/v góp ý 02 dự thảo Nghị định về xử

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI phạm hành chính

Số: **6535**

ĐẾN

Ngày: **18/4**

Chuyên: **PC**

Lưu:

Kính gửi: Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ✓

Phức đáp công văn số 1006/LĐTĐBXH-PC ngày 15/3/2018 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về đề nghị góp ý đối với 02 Dự thảo Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính do quý Bộ chủ trì, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có ý kiến như sau:

I. GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC LAO ĐỘNG, BẢO HIỂM XÃ HỘI, ĐƯA NGƯỜI LAO ĐỘNG VIỆT NAM ĐI LÀM VIỆC Ở NƯỚC NGOÀI THEO HỢP ĐỒNG.

1. Điều 4: Đề nghị rà soát toàn bộ nội dung dự thảo để dẫn chiếu chính xác đến các quy định cụ thể trong dự thảo Nghị định này, ví dụ: Khoản 4 và 5 Điều 29 sửa lại thành Khoản 4 và 5 Điều 25.

2. Điều 9: Tại khoản 2, đề nghị xem xét quy định cụ thể mức độ vi phạm của hành vi cưỡng bức lao động để tránh chồng lấn với hành vi tương tự qui định tại Điều 294 Bộ luật Hình sự

3. Điều 22: Tại khoản 1, đề nghị nghiên cứu quy định rõ ràng, cụ thể nhằm tránh cách hiểu khác nhau về quy định xử phạt người sử dụng lao động có hành vi sử dụng người lao động vi phạm quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn, vệ sinh lao động vì chưa thể hiện rõ việc: người sử dụng lao động vi phạm quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn, vệ sinh lao động trong sử dụng người lao động hay người lao động vi phạm quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn, vệ sinh lao động nhưng vẫn được sử dụng bởi người sử dụng lao động.

4. Đề nghị xem xét nội dung của Khoản 5 Điều 20 với Khoản 2 Điều 23 vì hai hành vi có mức phạt giống nhau và cùng quy định về vấn đề an toàn lao động, vệ sinh lao động tại Điều 150 Bộ luật Lao động.

5. Điều 24: Đề nghị cân nhắc bổ sung biện pháp khắc phục hậu quả thu hồi chứng chỉ kiểm định viên nếu đã được cấp đối với hành vi vi phạm tại điểm c khoản 2 Điều này.

6. Điều 25: Đề nghị bổ sung thời hạn đình chỉ hoạt động tại khoản 6 Điều này để đảm bảo phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 25 Luật xử lý vi phạm hành chính.

7. Điều 26: Tại Điểm a Khoản 2, đề nghị cân nhắc không quy định trường hợp người sử dụng lao động và người lao động có thảo luận bằng văn bản về việc đi công tác xa để đảm bảo sự chặt chẽ trong quy định về an toàn sức khỏe cho lao động nữ mang thai, bên cạnh đó, Bộ luật Lao động không quy định loại trừ đối với trường hợp này.

8. Điều 37: Đề nghị quy định cụ thể hành vi trốn đóng bảo hiểm tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều này đảm bảo đúng nguyên tắc xử phạt vi phạm hành chính đồng thời phù hợp, thống nhất với quy định tại Điều 216 Bộ luật Hình sự về tội trốn đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động.

9. Điều 54: Đề nghị cân nhắc sự cần thiết giao Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn trình tự thủ tục xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài thực hiện bên ngoài lãnh thổ Việt Nam vì các quy định về trình tự, thủ tục xử phạt đã được quy định đầy đủ tại Luật Xử lý vi phạm hành chính và Nghị định 83/2013/NĐ-CP, trường hợp có các nội dung đặc thù khi xử lý vi phạm hành chính ngoài nước trong lĩnh vực này, đề nghị nghiên cứu quy định cụ thể tại Nghị định này để đảm bảo tính thống nhất trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và phù hợp với quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

10. Đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định chuyển tiếp tại dự thảo Nghị định để đảm bảo xử lý các vấn đề có nội dung chuyển tiếp khi Nghị định này có hiệu lực.

11. Đề nghị rà soát kỹ ngôn ngữ và kỹ thuật soạn thảo đảm bảo phù hợp quy định của Nghị định 34/2016/NĐ-CP, ví dụ: sửa các lỗi chính tả tại điểm d Khoản 4 Điều 16, điểm a Khoản 2 Điều 27.

II. GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC BẢO TRỢ, CỨU TRỢ XÃ HỘI VÀ BẢO VỆ CHĂM SÓC TRẺ EM.

1. Điều 3:

- Khoản 1: xem xét sự cần thiết giải thích từ ngữ tại khoản này vì tổ chức dịch vụ chi trả đã được xác định theo quy định tại Nghị định số 136/2013/NĐ-CP và Thông tư liên tịch số 29/2014/TTLT-BLĐTBXH-BTC



- Khoản 2: đề nghị nghiên cứu làm rõ hơn nội dung “ảnh hưởng xấu đến nhân cách và phát triển của trẻ em” trong nội hàm của định nghĩa và tránh lặp lại từ ngữ được định nghĩa.

2. Điều 9: Tại khoản 2, đề nghị cân nhắc để loại trừ áp dụng biện pháp buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp đối với điểm d Khoản 1 Điều này.

3. Điều 10: Đề nghị rà soát nội dung điều này đảm bảo phù hợp với nguyên tắc, nội dung của xử lý vi phạm hành chính, tránh chồng chéo, mâu thuẫn với quy định tại Điều 231 Bộ luật Hình sự về tội cố ý làm trái quy định về phân phối tiền, hàng cứu trợ.

4. Điều 36: Tại khoản 3, đề nghị quy định rõ việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả tại điểm a, b khoản này là đồng thời hay cho từng hành vi cụ thể tại điểm a hoặc điểm b khoản 1.

5. Điều 40: Tại điểm b, Khoản 1 Điều này có nội dung trùng lặp với quy định về công bố, tiết lộ thông tin về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân của trẻ em tại Điều 34 dự thảo, đề nghị nghiên cứu quy định lại đảm bảo sự phù hợp, thống nhất.

6. Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát kỹ nội dung, ngôn ngữ và kỹ thuật soạn thảo tại dự thảo Nghị định này để tiếp tục chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo đảm bảo phù hợp quy định của Nghị định 34/2016/ND-CP./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, PC (06b).





Số: 1004 /BKHCN-XNT
V/v góp ý Nghị định xử phạt hành chính

Hà Nội, ngày 12 tháng 4 năm 2018

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Số: 56.38
Ngày: 18/4
Chuyển: Phúc đáp
Lưu: Phương bình

Kính gửi: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

ĐẾN
PC

Phúc đáp Công văn số 1006/LDTBXH-PC ngày 15/3/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc góp ý: (1) dự thảo Nghị định xử phạt hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội và đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng và (2) dự thảo Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo trợ, cứu trợ xã hội và bảo vệ, chăm sóc trẻ em, Bộ Khoa học và Công nghệ có một số góp ý cụ thể như sau:

1. Đối với dự thảo Nghị định xử phạt hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội và đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Tại Khoản 3 Điều 2 nên chỉnh sửa lại thành “Người có thẩm quyền xử phạt được quy định tại *Chương V* của Nghị định này”.

- Tại Điều 53, nên rà soát lại các quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn Luật Xử lý vi phạm hành chính để có hướng dẫn bổ sung trong trường hợp các Luật này còn thiếu quy định hướng dẫn cụ thể đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội và đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.


2. Đối với dự thảo Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo trợ, cứu trợ xã hội và bảo vệ, chăm sóc trẻ em:

- Tại Điều 1, nên bổ sung đối tượng điều chỉnh người khuyết tật và người cao tuổi để phù hợp với quy định tại các Điều từ 11 đến Điều 20.

- Tại Khoản 2 Điều 3, nên bổ sung, chỉnh sửa lại để việc giải thích từ ngữ cụm từ *nhì có ảnh hưởng xấu đến nhân cách và sự phát triển của trẻ em* được rõ ràng, dễ hiểu hơn.

Trên đây là ý kiến của Bộ Khoa học và Công nghệ gửi Quý Bộ để nghiên cứu, chỉnh sửa./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, XNT.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Quản lý Công Tác



BỘ TÀI CHÍNH

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 229/BTC-PC

Hà Nội, ngày 08 tháng 5 năm 2018

V/v tham gia ý kiến dự thảo Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội và đưa người Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng và dự thảo Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo trợ, cứu trợ xã hội và bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

CHĂM SÓC TRẺ EM
THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Số: 1845

Ngày: 11/5

Chuyên: WPC

Kính gửi: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

Trả lời Công văn số 1006/LĐTĐ-BHXH-PC ngày 15/3/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc xin ý kiến dự thảo Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội (BHXH) và đưa người Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng và dự thảo Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo trợ, cứu trợ xã hội và bảo vệ, chăm sóc trẻ em, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

1. Về ý kiến tham gia chung đối với 02 Nghị định:

- Đề nghị bổ sung hồ sơ theo quy định tại Điều 87 Luật ban hành văn bản Quy phạm pháp luật để có cơ sở tham gia. Cụ thể: đề nghị bổ sung Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị định; Báo cáo tổng kết tình hình thực hiện Nghị định 95/2013/ND-CP ngày 22/8/2016, Nghị định số 88/2015/ND-CP ngày 07/10/2015 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, BHXH, đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng và Nghị định số 144/2013/NĐ-CP ngày 29/10/2013 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo trợ, cứu trợ xã hội và bảo vệ, chăm sóc trẻ em; đánh giá tác động của từng chính sách trong đề nghị xây dựng Nghị định (trong đó có đánh giá tác động đến ngân sách nhà nước).

- Để thuận tiện cho quá trình theo dõi cũng như tham gia của các cơ quan, đề nghị lập bảng so sánh giữa dự thảo Nghị định mới và Nghị định cũ trong đó nêu rõ điểm mới sửa đổi, căn cứ pháp lý sửa đổi.

- Đề nghị làm rõ nguyên nhân bỏ những nội dung của các Nghị định số 95/2013/ND-CP ngày 22/8/2016 (ví dụ: bỏ khoản 1 Điều 7, điểm b khoản 2 Điều 11...), Nghị định số 88/2015/ND-CP ngày 07/10/2015 (ví dụ: bỏ khoản 2, điểm a khoản 5 Điều 4...) , Nghị định số 144/2013/NĐ-CP ngày 29/10/2013 (ví

Chị Minh Dao
Chị

ĐẾN

dự: bỏ nội dung giả mạo hồ sơ tại Điều 6, điểm c khoản 1 Điều 17...) tại dự thảo Nghị định mới.

- Dự thảo 02 Nghị định nâng mức phạt lên gấp nhiều lần so với mức phạt cũ (từ 02 đến 03 lần) trong khi đó có một số mức phạt vẫn giữ nguyên. Theo đó, đề nghị giải trình rõ căn cứ nâng mức phạt như đề xuất trong dự thảo Nghị định.

2. Về dự thảo Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, BHXH và đưa người Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng:

- Tại khoản 3 Điều 2 đề nghị sửa “*quy định tại Chương IV của Nghị định này*” thành “*quy định tại Chương V Nghị định này*” để đảm bảo chính xác.

- Tại điểm d khoản 1 Điều 24 đề nghị tăng mức xử phạt để mang tính răn đe mạnh hơn.

- Tại các điều khoản quy định về mức tiền xử phạt đề nghị sửa thành “*Từ...đến dưới...*” để phân định rõ mức tiền xử phạt của từng hành vi vi phạm.

3. Về dự thảo Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo trợ, cứu trợ xã hội và bảo vệ, chăm sóc trẻ em:

- Đề nghị bỏ căn cứ “*Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội*” vì theo quy định tại khoản 1 Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật có nêu “*Căn cứ ban hành văn bản là văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn đang có hiệu lực*”.

- Tại điểm b khoản 1 Điều 2 đề nghị bổ sung các đối tượng tại Điều 5 Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội quy định các loại hình cơ sở trợ giúp xã hội trong đó có trung tâm công tác xã hội, cơ sở bảo trợ xã hội tổng hợp.

- Tại khoản 2 Điều 2 đề nghị bổ sung quy định tổ chức, cá nhân nào có thẩm quyền xử phạt.

- Tại khoản 2 Điều 15 đề nghị nêu rõ cơ sở quy định phạt tiền đối với người sử dụng lao động là người khuyết tật suy giảm khả năng lao động từ 51% trở lên làm thêm giờ, làm việc vào ban đêm.

- Tại đoạn cuối khoản 3 Điều 17 đề nghị sửa đoạn “*tại khoản 2 và khoản 3 Điều này*” thành “*tại khoản 1 và khoản 2 Điều này*”.



- Tại khoản 3 Điều 32 đề nghị sửa thành “*Buộc chịu mọi chi phí khám bệnh, chữa bệnh cho trẻ em (nếu có) đối với hành vi vi phạm tại khoản 1 Điều này*”.

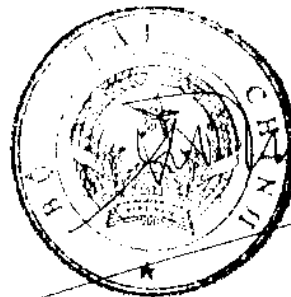
- Tại khoản 9, 10, 11 Điều 41 đề nghị rà soát việc trích dẫn đối với điểm c khoản 2 Điều 26 dự thảo Nghị định vì khoản 2 Điều 26 dự thảo Nghị định không có điểm c.

Trên đây là ý kiến của Bộ Tài chính, đề nghị Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội nghiên cứu, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ HCSN: Vụ NSNN; TCCB;
- Lưu: VT, PC. (5b)

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Đỗ Hoàng Anh Tuấn



BỘ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 05 tháng 10 năm 2018

Số: 708 /BXĐ-TTr

V/v góp ý dự thảo Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội và đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng và dự thảo Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo trợ, cứu trợ xã hội và bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

Đ. LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Số: 005/2018/KH. Kính gửi: Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội

Ngày: 10/10/2018

ĐẾN

VỤ PC

Chuyên: Bộ Xây dựng nhận được Công văn số 1006/LĐTĐ-BHXH-PC ngày 15/3/2018 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc góp ý dự thảo Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội và đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng và dự thảo Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo trợ, cứu trợ xã hội và bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

Sau khi nghiên cứu, Bộ Xây dựng có ý kiến như sau:

1. Thống nhất với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về sự cần thiết ban hành hai nghị định.

2. Về nội dung trong hai dự thảo Nghị định, đề nghị cơ quan soạn thảo cân nhắc, sửa đổi, bổ sung một số điều khoản để đảm bảo sự phù hợp với quy định tại Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 và Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13, cụ thể:

2.1. Đối với dự thảo Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội và đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

- Điều 1 và Điều 2 dự thảo Nghị định: Đề nghị gộp Điều 1 và Điều 2 thành một điều như sau:

“Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Nghị định này quy định về hành vi vi phạm hành chính, hình thức và mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả, thẩm quyền lập biên bản và thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội và đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

2. Nghị định này áp dụng đối với:

a) Tổ chức, cá nhân Việt Nam và tổ chức, cá nhân nước ngoài có hành vi vi phạm hành chính trong các hoạt động quy định tại Khoản 1 Điều này xảy ra trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, trừ trường hợp Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có quy định khác;

b) Cơ quan, người có thẩm quyền xử phạt và tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định này.”.

- Đề nghị tách riêng thành điều “hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả” và điều “mức phạt tiền tối đa” trong dự thảo Nghị định.

2.2. Đối với dự thảo Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo trợ, cứu trợ xã hội và bảo vệ, chăm sóc trẻ em

- Tên dự thảo Nghị định: Đề nghị thay từ “về” bằng cụm từ “trong lĩnh vực”.

- Phần căn cứ ban hành: Đề nghị không đưa Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội vào phần căn cứ, vì theo Khoản 1 Điều 61 Nghị định 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015 thì: “Căn cứ ban hành văn bản là văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn đang có hiệu lực hoặc đã được công bố hoặc ký ban hành chưa có hiệu lực nhưng phải có hiệu lực trước hoặc cùng thời điểm với văn bản được ban hành”.

- Điều 1 và Điều 2 dự thảo Nghị định: Đề nghị gộp Điều 1 và Điều 2 trong dự thảo Nghị định thành một điều như sau:

“Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Nghị định này quy định về hành vi vi phạm hành chính, hình thức và mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả, thẩm quyền lập biên bản và thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo trợ, cứu trợ xã hội và bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

2. Nghị định này áp dụng đối với:

a) Tổ chức, cá nhân Việt Nam và tổ chức, cá nhân nước ngoài có hành vi vi phạm hành chính trong các hoạt động quy định tại Khoản 1 Điều này xảy ra trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, trừ trường hợp Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có quy định khác;

b) Cơ quan, người có thẩm quyền xử phạt và tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định này.”.

- Đề nghị đưa nội dung quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 2 vào Điều 3 (giải thích từ ngữ) trong dự thảo Nghị định.

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **1019** /BT/TTT-TTra

Hà Nội, ngày 09 tháng 4 năm 2018

V/v góp ý dự thảo Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội và đưa người lao động Việt

Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng và dự thảo Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo trợ, cứu trợ xã hội và bảo vệ, chăm sóc trẻ em

Số: **6161**

Ngày: **12/4** Kính gửi: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

Chuyên: **LƯC**

LƯU: ... **Phúc công** văn số 1006/LDTBXH-PC ngày 15/3/2018 của Bộ Lao động -

Thương binh và Xã hội về việc xin ý kiến góp ý dự thảo Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội và đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng và dự thảo Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo trợ, cứu trợ xã hội và bảo vệ, chăm sóc trẻ em. Sau khi nghiên cứu, Bộ Thông tin và Truyền thông có một số ý kiến như sau:

1. Về cơ bản, Bộ Thông tin và Truyền thông đồng ý với nội dung 02 dự thảo Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội và đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng và dự thảo Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo trợ, cứu trợ xã hội và bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

2. Đề nghị rà soát lại lỗi chính tả, thể thức trình bày trong dự thảo Tờ trình Chính phủ và dự thảo 02 Nghị định.

3. Một số góp ý cụ thể:

3.1. Dự thảo Nghị định Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội, đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng:

- Đề nghị bỏ chữ “đồng thời” tại Khoản 1, Điều 3 “*đồng thời* hành vi vi phạm hành chính do người đại diện, người được giao nhiệm vụ nhân danh tổ chức hoặc người thực hiện hành vi theo sự chỉ đạo, điều hành, phân công, chấp thuận của tổ chức thực hiện.”

3.2. Dự thảo Nghị định Quy định xử phạt vi phạm hành chính về bảo trợ, cứu trợ xã hội và bảo vệ, chăm sóc trẻ em:

- Điều 41. Phân định thẩm quyền xử phạt:

Đề nghị bổ sung thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Thanh tra

ĐẾN

*13/4
Bộ C. Hải
S.Đ*



Thông tin và Truyền thông đối với các hành vi vi phạm quy định tại Điều 33 Vi phạm quy định về cấm cung cấp dịch vụ Internet và các dịch vụ khác; sản xuất, sao chép, lưu hành, vận hành, phát tán, sở hữu, vận chuyển, tàng trữ, kinh doanh xuất bản phẩm, đồ chơi, trò chơi và những sản phẩm khác phục vụ đối tượng trẻ em nhưng có nội dung ảnh hưởng đến sự phát triển lành mạnh của trẻ em.

Khoản 9, 10, 11 quy định Bộ đội biên phòng, Cảnh sát biển, Hải quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 26 và Điều 35 của Nghị định này. Tuy nhiên, Khoản 2, Điều 26 không có Điểm c và nội dung của 02 Điều này không liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Bộ đội biên phòng, Cảnh sát biển, Hải quan. Đề nghị xem xét lại nội dung của 03 khoản này.

- Điểm b, Khoản 3, Điều 33 “Vi phạm quy định về cấm cung cấp dịch vụ Internet và các dịch vụ khác; sản xuất, sao chép, lưu hành, vận hành, phát tán, sở hữu, vận chuyển, tàng trữ, kinh doanh xuất bản phẩm, đồ chơi, trò chơi và những sản phẩm khác phục vụ đối tượng trẻ em nhưng có nội dung ảnh hưởng đến sự phát triển lành mạnh của trẻ em” quy định *phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:*

Không thông báo tuổi của trẻ em không được xem, nghe các chương trình phát thanh, truyền hình, nghệ thuật, điện ảnh và các cuộc trình diễn nếu có nội dung không phù hợp với trẻ em.

Điểm h, Khoản 4, Điều 8 “Vi phạm quy định về đăng, phát nội dung thông tin trên báo chí” dự thảo Nghị định Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, hoạt động xuất bản và hoạt động in đang xin ý kiến Thẩm định Bộ Tư pháp quy định *phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:*

Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định về cảnh báo nội dung không phù hợp với trẻ em;

Đề nghị Ban soạn thảo và Tổ Biên tập xem xét tránh các hành vi có tính chất tương tự nhau được quy định tại nhiều Nghị định xử phạt vi phạm hành chính.

- Khoản 1, Điều 34 “Vi phạm quy định về cấm công bố, tiết lộ thông tin về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân của trẻ em” quy định: *phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với một trong số các hành vi sau:*

a) *Công bố, tiết lộ thông tin về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân của trẻ em mà không được sự đồng ý của của cha, mẹ, người giám hộ của trẻ em;*



b) Công bố, tiết lộ thông tin về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân của trẻ em mà không được sự đồng ý của trẻ em từ đủ 07 tuổi trở lên.

Điểm i, Khoản 4, Điều 8 “Vi phạm quy định về đăng, phát nội dung thông tin trên báo chí” dự thảo Nghị định Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, hoạt động xuất bản và hoạt động in đang xin ý kiến Thẩm định Bộ Tư pháp quy định: phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi tiết lộ bí mật đời tư của cá nhân nhưng không được sự đồng ý của cá nhân đó.

Đề nghị Ban Soạn thảo và Tổ Biên tập xem xét, thống nhất mức xử phạt đối với các hành vi vi phạm có tính chất tương tự nhau, đảm bảo không bị trùng lặp về hành vi giữa các Nghị định.

Trên đây là ý kiến của Bộ Thông tin và Truyền thông, kính gửi Bộ Lao động - Thương Binh và Xã hội để tổng hợp./.

Trân trọng./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (đề b/cáo);
- Thứ trưởng Phan Tâm;
- Lưu: VT, TTra.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Phan Tâm



Số: 2309/NHNN-PC

Hà Nội, ngày 14 tháng 4 năm 2018

V/v góp ý 02 dự thảo Nghị định quy
định xử phạt vi phạm hành chính do
Bộ Lao động – Thương binh và Xã
hội chủ trì soạn thảo

LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Số: 6255
Ngày: 15/4
Chuyên: VPHC
Lưu: VPHC

Kính gửi: Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội

Phúc: đáp Công văn số 1006/LĐTĐBXH-PC ngày 15/3/2018 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc xin ý kiến dự thảo Nghị định quy định xử phạt VPHC trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội và đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng và dự thảo Nghị định quy định xử phạt VPHC trong lĩnh vực bảo trợ, cứu trợ xã hội và bảo vệ, chăm sóc trẻ em, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có ý kiến như sau:

1. Về dự thảo Nghị định xử phạt VPHC trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội và đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

- Điều 21 khoản 4 điểm b:

Đề nghị xem lại quy định “...tính theo lãi suất tối đa áp dụng với tiền gửi không kỳ hạn do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố” vì khoản 1 Điều 12 Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam năm 2010 quy định: “Ngân hàng Nhà nước công bố lãi suất tái cấp vốn, lãi suất cơ bản và các loại lãi suất khác để điều hành chính sách tiền tệ, chống cho vay nặng lãi.”, không công bố lãi suất tiền gửi không kỳ hạn.

- Điều 37 khoản 4 điểm b:

Đề nghị bổ sung quy định về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại điểm b khoản 4 Điều 37 dự thảo Nghị định chỉ đối với các hành vi vi phạm quy định tại khoản 1, 2 và 3 Điều 17 Luật bảo hiểm xã hội từ 30 ngày trở lên nhằm đảm bảo phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 122 Luật bảo hiểm xã hội năm 2014.

- Điều 54 khoản 2:

Đề nghị quy định rõ về “tỷ giá hạch toán do cơ quan có thẩm quyền quy định tại thời điểm phát sinh” (tỷ giá hạch toán là tỷ giá nào? cơ quan thẩm quyền là cơ quan nào? thời điểm phát sinh là khi nào?) để có cách hiểu thống nhất trong quá trình áp dụng.

2. Về dự thảo Nghị định xử phạt VPHC trong lĩnh vực bảo trợ, cứu trợ xã hội và bảo vệ, chăm sóc trẻ em

- Điều 17:

Đề nghị xem lại hành vi vi phạm tại **điểm b khoản 1 và khoản 2** Điều này để tránh trùng lặp vì cùng quy định về “*cho vay vốn với lãi suất tru dài*”.

Trên đây là ý kiến của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xin gửi Quý Bộ để tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thống đốc NHNN (để b/cáo);
- PTD Nguyễn Đồng Tiến;
- Lưu VP, PC2. *uv*

**KT. THÔNG ĐỐC
PHÓ THÔNG ĐỐC**



Nguyễn Đồng Tiến

Chị Minh
đặt Hào

BỘ Y TẾ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1994/BYT - PC

Hà Nội, ngày 12 tháng 4 năm 2018

V/v tham gia ý kiến đối với các dự thảo Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

ĐẾN

Số: 0378 Kính gửi: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

Ngày: 16/4
Chuyên: YPC

Lưu: Phúc đáp Công văn số 1006/LĐTBXII-PC ngày 15/03/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc đề nghị tham gia ý kiến đối với dự thảo Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội, đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng và dự thảo Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính về bảo trợ, cứu trợ xã hội và bảo vệ, chăm sóc trẻ em, sau khi nghiên cứu, Bộ Y tế nhất trí với những nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định và xin tham gia một số ý kiến như sau:

1. Về hình thức ban hành: Đề nghị ban hành dưới hình thức là Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 144/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính về bảo trợ, cứu trợ xã hội và bảo vệ, chăm sóc trẻ em, vì nội dung sửa đổi không nhiều.

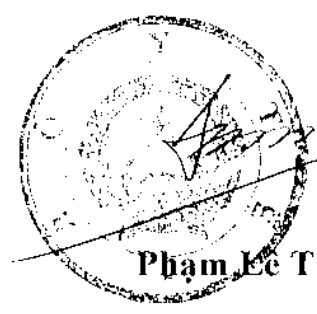
2. Về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính: Đề nghị cân nhắc thiết kế lại theo hướng quy định cụ thể các chức danh có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với từng hành vi vi phạm hành chính được quy định trong 02 dự thảo Nghị định nêu trên.

Trên đây là ý kiến của Bộ Y tế để Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội nghiên cứu, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, PC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Phạm Lê Tuấn



BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1767/BTNMT-TCCB

V/v góp ý dự thảo văn bản
quy phạm pháp luật

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2018

LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Số: 6368

Ngày: 16/4 Kính gửi: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

Chuyên MRC

Lưu:

Bộ Tài nguyên và Môi trường nhận được Công văn số 1006/LĐTBXH-PC ngày 15 tháng 3 năm 2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc xin ý kiến góp ý các dự thảo Nghị định: Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội, đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng và Quy định xử phạt vi phạm hành chính về bảo trợ, cứu trợ xã hội và bảo vệ, chăm sóc trẻ em. Sau khi nghiên cứu, Bộ Tài nguyên và Môi trường nhất trí với nội dung 02 dự thảo Nghị định nêu trên.

Trên đây là ý kiến của Bộ Tài nguyên và Môi trường đối với 02 dự thảo Nghị định, kính gửi quý Bộ để tổng hợp, báo cáo Chính phủ xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để b/c);
- Lưu: VT, TCCB, BH05.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Thị Phương Hoa



Số: 1442/BGDĐT-PC

V/v: góp ý 02 dự thảo Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính

Hà Nội, ngày 13 tháng 4 năm 2018

Lao động – Thương binh và Xã hội

Số: 65/15... Kính gửi: Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội

Ngày: 18/4

Chuyên: MJC

Có: Phúc đáp Công văn số 1006/BLĐTBXH-PC ngày 15/3/2018 của Bộ Lao

động – Thương binh và Xã hội về việc góp ý dự thảo Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội và đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng và Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo trợ, cứu trợ xã hội và bảo vệ, chăm sóc trẻ em; Bộ Giáo dục và Đào tạo có một số ý kiến như sau:

1. Nhất trí với sự cần thiết ban hành Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội và đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng và Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo trợ, cứu trợ xã hội và bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

2. Một số ý kiến góp ý

a) Nghị định quy định XPVPHC trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội và đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

- Khoản 5 Điều 16 quy định hình thức xử phạt bổ sung đối với người sử dụng lao động có hành vi huy động người lao động làm thêm giờ vượt quá số giờ theo quy định của pháp luật với số lao động từ 101 người trở lên thì bị “Đình chỉ hoạt động từ 01 tháng đến 03 tháng”. Tuy nhiên, đề nghị cân nhắc việc áp dụng hình thức xử phạt bổ sung này, vì nếu đình chỉ hoạt động của doanh nghiệp sẽ ảnh hưởng đến người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp này (tạm thời không có việc làm, không có thu nhập).

- Điểm d khoản 2 Điều 26: đề nghị làm rõ thế nào là “trường hợp việc làm cũ không còn” để bảo đảm quyền lợi cho lao động nữ trở lại làm việc sau khi hết thời gian nghỉ thai sản theo quy định.

- Khoản 5 Điều 45: đề nghị bổ sung biện pháp khắc phục hậu quả “buộc hoàn trả tiền cho người lao động” để bảo đảm quyền lợi của người lao động vì trong trường hợp này lỗi thuộc về doanh nghiệp tổ chức đưa người lao động ra nước ngoài làm việc.

Chị Mil,
Chị Hào

DÊ

- Khoản 3 Điều 54: đề nghị xem lại việc giao “*Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Bộ Ngoại giao hướng dẫn trình tự, thủ tục xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài thực hiện ngoài lãnh thổ Việt Nam*” vì có thể làm phát sinh thủ tục hành chính (không phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 14 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật).

b) *Nghị định quy định XPVPHC trong lĩnh vực bảo trợ, cứu trợ xã hội và bảo vệ, chăm sóc trẻ em*

- Khoản 2 Điều 3: đề nghị làm rõ hơn cụm từ “*Nơi có ảnh hưởng xấu đến nhân cách và sự phát triển của trẻ em*” vì quy định như dự thảo vẫn còn chung chung, chưa rõ nghĩa.

- Điểm a khoản 2 Điều 7: đề nghị làm rõ thế nào là “*hình thức đối xử tồi tệ khác*” để thuận lợi trong triển khai thực hiện. Góp ý tương tự đối với điểm b khoản 1 Điều 23 dự thảo.

- Điểm a khoản 1 Điều 13: đề nghị sửa thành “*Không thực hiện miễn học phí và hỗ trợ chi phí học tập theo quy định của pháp luật về giáo dục*” để phù hợp với Nghị định số 86/2015/NĐ-CP (theo Nghị định này chỉ thực hiện miễn học phí và hỗ trợ chi phí học tập với trẻ em, học sinh, sinh viên là người khuyết tật có khó khăn về kinh tế).

- Khoản 1 Điều 52: đề nghị không quy định “*Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ hướng dẫn thi hành Nghị định này trong trường hợp cần thiết để đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước*”. Nếu có điều, khoản, điểm nào cần được quy định chi tiết hoặc hướng dẫn thi hành thì đề nghị giao cho cơ quan có thẩm quyền ngay tại điều, khoản, điểm đó.


Trên đây là ý kiến của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Kính gửi Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội nghiên cứu, xử lý.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu VT, PC.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG



Phạm Mạnh Hùng



“ Điều 5. Mức phạt tiền và thẩm quyền xử phạt

2. Mức phạt tiền đối với mỗi hành vi vi phạm hành chính quy định tại Chương II và mức phạt tiền tối đa của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính **quy định** tại Chương III Nghị định này là mức phạt đối với cá nhân vi phạm, trừ quy định tại các Điều 8, 9, 12, 13, 14 và Điều 39 Nghị định này. Mức phạt tiền đối với tổ chức vi phạm gấp hai lần mức phạt tiền đối với cá nhân vi phạm.

3. **Thẩm quyền của người xử phạt vi phạm hành chính quy định từ Điều 42 đến Điều 48 của Nghị định này là thẩm quyền áp dụng đối với một hành vi vi phạm hành chính của cá nhân; trường hợp phạt tiền, thẩm quyền xử phạt đối với tổ chức vi phạm gấp 02 lần thẩm quyền xử phạt đối với cá nhân vi phạm.**

II. Đối với dự thảo Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội và đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Đề nghị sửa Điều 2 dự thảo như sau:

“Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người sử dụng lao động, người lao động có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội và đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

3. Người có thẩm quyền xử phạt được quy định tại Chương IV của Nghị định này.

4. Các cá nhân, tổ chức khác có hành vi vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định này.”

Trên đây là ý kiến góp ý của Thanh tra Chính phủ tham gia vào dự thảo Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội và đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng và dự thảo Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo trợ, cứu trợ xã hội và bảo vệ, chăm sóc trẻ em, đề nghị Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội xem xét, tổng hợp và hoàn thiện./.

Nơi nhận: *(thư)*

- Như trên;
- Tổng Thanh tra Chính phủ (để báo cáo);
- Phó Tổng T.T.C.P Đặng Công Huân;
- Lưu: VT, Vụ III.

KT. TỔNG THANH TRA
PHÓ TỔNG THANH TRA



(Signature)
Đặng Công Huân

Số: 508 /TTCP-V.III

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2018

V/v góp ý dự thảo Nghị định

ĐỀ KIẾN NGHỊ THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

ĐẾN

Số: 6186
Ngày: 12/4
Chuyên: WPC
Lưu:

Kính gửi: Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

Thanh tra Chính phủ nhận được Văn bản số 1006/LĐTĐBXH-PC ngày 15/3/2018 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc góp ý dự thảo Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội và đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng và dự thảo Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo trợ, cứu trợ xã hội và bảo vệ, chăm sóc trẻ em. Sau khi nghiên cứu, Thanh tra Chính phủ cơ bản nhất trí với nội dung 02 dự thảo Nghị định và tham gia một số ý kiến như sau:

I. Đối với dự thảo Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo trợ, cứu trợ xã hội và bảo vệ, chăm sóc trẻ em:

- Đề nghị sửa Điều 2 dự thảo như sau:

“ Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo trợ, cứu trợ xã hội và bảo vệ, chăm sóc trẻ em trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2. Cơ quan, người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo trợ, cứu trợ xã hội và bảo vệ, chăm sóc trẻ em và cơ quan, tổ chức khác có liên quan.”

- Đề nghị bổ sung Khoản 3 Điều 3 dự thảo như sau:

“ Điều 3. Giải thích từ ngữ

3. Tổ chức có hành vi vi phạm hành chính: Cơ sở bảo trợ xã hội; cơ sở chăm sóc người khuyết tật; cơ sở chăm sóc người cao tuổi; cơ sở có chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em; Cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em; Tổ chức dịch vụ chi trả; Tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp; Doanh nghiệp, hộ kinh doanh cá thể, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh; Cơ sở dịch vụ; Cơ sở văn hóa, vui chơi, giải trí và thể thao; Cơ sở khám chữa bệnh; Cơ sở giáo dục; Cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Đề nghị sửa khoản 2, khoản 3 Điều 5 như sau:

Handwritten notes and signatures in the top left corner, including names like "Chào Minh Hào" and "Chào" with arrows pointing to specific parts of the document.

ĐỀ NGHỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

01/17/DTBXH-PC

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2018

Về dự thảo dự thảo Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội và đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài; bảo trợ, cứu trợ xã hội và bảo vệ, chăm sóc trẻ em

ĐẢNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Số: 601/..... Kính gửi: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

ĐẾN

Ngày: 15/3/..... (Vụ Pháp chế)

Chuyên:

Lưu: VPC

Trả lời công văn số 10064/DTBXH-PC ngày 15/3/2018 của Bộ Lao động

Thương binh và Xã hội đề nghị góp ý 02 dự thảo Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội và đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài và Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo trợ, cứu trợ xã hội và bảo vệ, chăm sóc trẻ em. Bộ Nội vụ có ý kiến như sau:

1. Về dự thảo Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội và đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài

a) Đề nghị bổ sung thời hạn đình chỉ hoạt động tại Khoản 6 Điều 28 dự thảo Nghị định quy định về hình thức xử phạt bổ sung "Đình chỉ hoạt động quản trắc môi trường lao động của tổ chức quản trắc lao động" để đảm bảo phù hợp với quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 21 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

b) Hiện nay theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 không còn hình thức văn bản Thông tư liên tịch. Do vậy, đề nghị chỉnh sửa quy định tại Khoản 3 Điều 54 dự thảo Nghị định để đảm bảo xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan trong việc hướng dẫn trình tự, thủ tục xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài thực hiện ngoài lãnh thổ Việt Nam.

2. Về dự thảo Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo trợ, cứu trợ xã hội và bảo vệ, chăm sóc trẻ em

a) Về phần căn cứ ban hành Nghị định: Đề nghị không sử dụng Nghị định khác làm căn cứ ban hành Nghị định để đảm bảo phù hợp với quy định tại Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi

để một số đơn vị gặp khó khăn, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tiếp tục nghiên cứu và báo cáo.

c) Trong dự thảo Nghị định đề cập đến việc quy định mức độ "ưu tiên xã hội", "ưu tiên xã hội". Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát toàn bộ chi tiết quy định để đảm bảo thống nhất, chính xác.

c) Đề nghị xác định rõ nội dung giao Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ hướng dẫn và in đề án quy định trong dự thảo Nghị định để đảm bảo phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 11 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Tren đây là ý kiến tham gia của Bộ Nội vụ, đề nghị Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp, hoàn thiện. *Đ*

Nơi nhận:

- Nhà văn
- Bộ trưởng (để báo).
- Thủ tướng Nguyễn Duy Thống
- Lưu VT, PC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**



Nguyễn Duy Thắng



LIÊN MINH HỢP TÁC XÃ
VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 287 / LMHTXVN – CSPT

Vy Giáp ý kiến vào Dự thảo Nghị định
xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh
vực LĐ, BHXH và đưa NLD Việt Nam
đi làm việc ở nước ngoài và dự thảo

Nghị định xử phạt vi phạm hành chính

LIÊN MINH HỢP TÁC XÃ VIỆT NAM
LIÊN MINH HỢP TÁC XÃ VIỆT NAM
bảo vệ, chăm sóc trẻ em

Số: 88/9

Ngày: 8/4

Chuyên: WPC

Lưu:

Kính gửi: Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

Liên minh HTX Việt Nam nhận được công văn số 1006/LĐTBXH - PC ngày 15 tháng 3 năm 2018 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc ý kiến vào Dự thảo Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội và đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài và dự thảo Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo trợ, cứu trợ xã hội và bảo vệ, chăm sóc trẻ em, Liên minh HTX Việt Nam có một số ý kiến như sau đây:

1. Dự thảo Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội và đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài

1. Bổ sung Điều 6. Vi phạm về tuyển, quản lý lao động

Khoản 3 Điều 6 đề nghị bổ sung Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi sử dụng lao động chưa thành niên trái pháp luật.

2. Bổ sung Điều 7.3. Vi phạm quy định về giao kết hợp đồng lao động

Đề nghị bổ sung biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc ký hợp đồng lao động theo đúng loại hợp đồng lao động với người lao động đối với hành vi vi phạm tại Khoản 1 Điều này.

3. Bổ sung Điều 8.3. Vi phạm quy định về thử việc

Đề nghị bổ sung biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc ký hợp đồng lao động theo đúng loại hợp đồng lao động với người lao động dạt thử việc.

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 9. Vi phạm quy định về thực hiện hợp đồng

4.1. Điều 9.1.a quy định phạt tiền từ 3.000.0000 đồng đến 7.000.000 đồng đối với người sử dụng lao động bố trí người lao động làm việc ở địa điểm khác với địa điểm làm việc đã thỏa thuận trong hợp đồng lao động, trừ trường hợp quy định tại Điều 31 của Bộ luật lao động;

Đề nghị quy định cụ thể trường hợp ngoại lệ quy định tại Điều 31 của Bộ luật lao động vì:

- Đối tượng áp dụng sử dụng ngay thông tin cho những trường hợp ngoại lệ này mà không phải đối chiếu Bộ luật lao động.

- Bộ luật lao động đang trong giai đoạn sửa đổi và dự kiến hoàn thiện trong thời gian tới (theo lộ trình năm 2019). Như vậy, để Nghị định có tính bền vững, không phải sửa đổi lại nếu Bộ luật lao động sửa thì trong trường hợp này, Nghị định nên quy định chi tiết các trường hợp ngoại lệ mà NSDLĐ được bố trí NLĐ làm việc ở địa điểm khác với địa điểm làm việc đã thỏa thuận trong HĐLĐ mà không bị xử phạt.

- Tương tự tại các Điều 16.3.a, Điều 27.4... nên xem xét lại việc đối chiếu sang Bộ luật lao động đang trong lộ trình sửa đổi trong thời gian ngắn tới.

4.2. Chuyển nội dung xử phạt tại Khoản 2 Điều 9 Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng đối với người sử dụng lao động có hành vi cưỡng bức lao động sang Điều 6. Vi phạm về tuyển, quản lý lao động.

5. Bỏ Điều 14.1.a Vi phạm quy định về thương lượng tập thể, thỏa ước lao động tập thể và Điều 15.1. Vi phạm quy định về tiền lương

Quy định Người sử dụng lao động gửi thỏa ước lao động tập thể, thang lương, bảng lương, định mức lao động đến cơ quan quản lý nhà nước về lao động cần xem xét bỏ đi trong thời gian tới vì thủ tục này mang tính hành chính, rườm rà cho doanh nghiệp. Chính vì vậy, Liên minh HTX Việt Nam khuyến nghị bỏ Điều 14.1.a và Điều 15.1.

6. Bổ sung quy định xử phạt vi phạm hành chính đối với các nội dung sau:

- Sử dụng quỹ BHXH không đúng mục đích.
- Truy cập, khai thác cơ sở dữ liệu trái pháp luật về BHXH.

II. Dự thảo Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo trợ, cứu trợ xã hội và bảo vệ, chăm sóc trẻ em

1. Bổ sung một số thuật ngữ tại Điều 3. Giải thích từ ngữ

Đề nghị bổ sung một số thuật ngữ sau:

- Đối tượng bảo trợ xã hội
- Người nhận bảo trợ xã hội

2. Bỏ Điều 4. Hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả

Liên minh HTX Việt Nam đề nghị bỏ Điều 4 do từng Điều quy định trong Dự thảo đã quy định từng mức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả dành riêng cho từng hành vi vi phạm.

Trên đây là những ý kiến đóng góp vào dự thảo ý kiến vào Dự thảo Nghị định xử phạt vi phạm hành chính lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội và đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài và dự thảo Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo trợ, cứu trợ xã hội và bảo vệ, chăm sóc trẻ em gửi Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội nghiên cứu, xem xét.

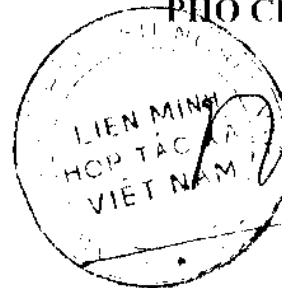
Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch Nguyễn Ngọc Bảo (để b/c);
- Các Phó Chủ tịch LMHTXVN;
- Lưu VT, Ban CS&PT.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Thịnh



Số: 1440 /BHXH-TTKT

Hà Nội, ngày 23 tháng 4 năm 2018

V/v tham gia ý kiến dự thảo Nghị định
LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Số: 7055 Kính gửi: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

Ngày: 26/4

Chuyên: BC

ĐẾN
Lưu: Phúc đáp Công văn số 1006/LĐTĐBXH-PC ngày 15/3/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc xin ý kiến góp ý dự thảo Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội (BHXH) và đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng và dự thảo Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo trợ, cứu trợ xã hội và bảo vệ, chăm sóc trẻ em; sau khi nghiên cứu, BHXH Việt Nam về cơ bản nhất trí với 02 dự thảo Nghị định, đồng thời tham gia thêm một số ý kiến như sau:

1. Đối với dự thảo Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, BHXH và đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

1. Đề nghị bổ sung các quy định xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm liên quan đến đối tượng đóng, mức đóng, phương thức đóng BHXH, bảo hiểm thất nghiệp (BHTN).

Lý do: Theo Điều 10 Nghị định số 21/2016/NĐ-CP ngày 31/3/2016 của Chính phủ quy định việc thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành về đóng BHXH, BHTN, bảo hiểm y tế (BHYT) của cơ quan BHXH thì nội dung thanh tra chuyên ngành về đóng BHXH, BHTN, BHYT bao gồm đối tượng đóng, mức đóng, phương thức đóng BHXH, BHTN.

2. Tại Khoản 3, Điều 9: Đề nghị bổ sung như sau: “Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc trả lương và đóng đủ BHXH, BHYT BHTN cho người lao động trong những ngày không nhận người lao động trở lại làm việc sau khi hết thời hạn tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động đối với hành vi vi phạm quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều này”.

3. Tại Khoản 3, Điều 10: Đề nghị bổ sung nội dung: Bồi thường tiền chế độ BHXH, BHTN cho người lao động không được hưởng do đơn vị sử dụng lao động chậm trả hồ sơ sau khi chấm dứt quan hệ lao động.

4. Tại Khoản 1, Điều 37: Đề nghị sửa đổi, bổ sung như sau: “Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với người lao động có hành vi thỏa thuận với người sử dụng lao động không tham gia BHXH

bắt buộc, BHTN, tham gia không đúng mức quy định hoặc tham gia không đúng đối tượng".

Lý do: Mức phạt quá thấp so với số phải đóng nên dễ thỏa thuận để không phải tham gia BHXH bắt buộc.

5. Tại Điểm a, Khoản 2, Điều 37: Đề nghị bổ sung như sau: "Tròn đóng, đóng không đủ số lao động, đóng thiếu thời gian, thiếu mức đóng tiền phải đóng BHXH bắt buộc, BHTN".

6. Tại Điều 37: Đề nghị nghiên cứu bổ sung hình thức phạt cảnh cáo đối với hành vi chậm đóng BHXH bắt buộc, BHTN.

Lý do: Trên thực tế có nhiều người sử dụng lao động đã có ý thức tự nguyện khắc phục hậu quả, nộp toàn bộ số tiền chậm đóng ngay sau khi lập biên bản vi phạm hành chính, đây là tình tiết giảm nhẹ và có thể xem xét xử phạt cảnh cáo. Trong trường hợp này nếu vẫn xử phạt tiền sẽ dẫn đến hiệu ứng người sử dụng lao động khác không khắc phục hậu quả vì cho rằng khắc phục vẫn bị xử phạt tiền. Mặt khác, hành vi chậm đóng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự, vì thế nên quy định hình thức phạt cảnh cáo và chỉ áp dụng trong trường hợp người vi phạm lần đầu tự nguyện khắc phục hậu quả nộp toàn bộ số tiền chậm đóng để phát huy tính hiệu quả của Nghị định khi áp dụng vào thực tiễn.

7. Tại Khoản 3, Điều 37: Đề nghị bổ sung như sau: "Phạt tiền ... đối với người sử dụng lao động tròn đóng, đóng thiếu thời gian, thiếu mức đóng tiền phải đóng hoặc chiếm dụng tiền đóng BHXH bắt buộc, BHTN của toàn bộ người lao động thuộc diện tham gia BHXH bắt buộc, BHTN".

8. Tại Khoản 2, Điều 38: Đề nghị bổ sung nội dung:

- Thỏa thuận với người sử dụng lao động làm giả, làm sai lệch hồ sơ để trục lợi số tiền hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề cho người lao động theo phương án đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

- Mức phạt đối với người sử dụng lao động khi làm giả, làm sai lệch nội dung hồ sơ, chiếm dụng hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp.

9. Tại Khoản 5, Điều 38: Đề nghị chuyển nội dung khoản này sang Điều 39 của Dự thảo.

Lý do: Khoản 5, Điều 38 không phải là vi phạm về lập hồ sơ để hưởng chế độ BHXH, BHTN.

10. Tại Điểm b, Khoản 3, Điều 39: Đề nghị bổ cụm từ "Khoản 2, Điều 110".



Lý do: Khoản 2, Điều 110 Luật BHXH quy định đối tượng nộp hồ sơ cho cơ quan BHXH là người lao động. Do vậy, xử phạt người sử dụng lao động không hợp ý.

11. Tại Điểm c, Khoản 3, Điều 39: Đề nghị sửa đổi cụm từ “Điểm a Khoản 1, Khoản 2 Điều 45” thành “Điều 47 Luật An toàn vệ sinh lao động”.

Lý do: Điểm a Khoản 1, Khoản 2 Điều 45 Luật BHXH đã bãi bỏ và thay thế tại Điều 47 Luật An toàn vệ sinh lao động.

12. Tại Điều 39: Đề nghị bổ sung quy định về khung hình phạt đối với trường hợp người lao động mang sổ BHXH đi cầm cố, thế chấp.

Lý do: Theo quy định của Luật BHXH thì người sử dụng lao động phải trả sổ BHXH cho người lao động lưu giữ. Tuy nhiên, thời gian qua có tình trạng sau khi được trả sổ BHXH thì người lao động đã đem sổ BHXH đi cầm cố, thế chấp, sau đó trở lại cơ quan BHXH đề nghị cấp lại sổ BHXH.

13. Tại các Khoản 1, 2, 3 Điều 51: Đề nghị bổ sung thẩm quyền áp dụng hình thức phạt bổ sung của cơ quan BHXH như sau: “Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn đối với người sử dụng lao động vi phạm các quy định về đóng BHXH bắt buộc, BHYT từ lần thứ 2 trở lên”.

Lý do: Đề phù hợp với quy định tại Điều 121 Luật BHXH và Điều 46 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

II. Đối với dự thảo Nghị định xử phạt hành chính trong lĩnh vực bảo trợ, cứu trợ xã hội và bảo vệ, chăm sóc trẻ em: Đề nghị tăng nặng số tiền phạt để Nghị định có tính răn đe.

Đề nghị Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (Vụ Pháp chế) phối hợp cùng BHXH Việt Nam tổ chức hội thảo lấy ý kiến tham gia dự thảo Nghị định của các chuyên gia để tổng hợp, hoàn thiện trước khi trình Chính phủ.

Trên đây là những ý kiến tham gia của BHXH Việt Nam gửi Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để nghiên cứu, hoàn thiện dự thảo. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng Giám đốc;
- Các Phó Tổng Giám đốc;
- Lưu: VT, TTKT (02b).

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Trần Đình Liệu

15 60